

WU 50n
PL 4380
A1 K45+4

SỐ ĐẶC BIỆT 2



Tranh Võ Duy Chung

THƠ VĂN KHÔI LỬA

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM
TỌA SOẠN : 225-227 PHẠM NGŨ LÃO, SAIGON - ĐT : 25.863
CHỦ NHIỆM : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG • LIÊN LẠC BÀI VỚI : VIÊN-LINH

HOÀNG NGỌC TUẤN: KỶ NIỆM
ĐOẠN ĐƯỜNG CAM LÔ — HUẾ

NHÀ NAM
quản trường

PHẠM VĂN BÌNH
PHÁO ĐÀI CỦA
NIỀM TIN

TẬP BÚT CHIẾN TRANH CỦA NHIỀU TÁC GIẢ

VIÊN LINH
nhật ký

BÌNH NGUYỄN LỘC
bà lớn và văn nghệ

155

thứ năm 1/6/72
năm thứ tư • 40\$

VỀ MỘT NƠI... U MẸ

ng. anh sơn

1.

Tôi được sinh trưởng ở một làng quê miền Nam. Từ một dòng dõi hết sức nghèo nàn, trên tất cả mọi phương diện — Tôi có các may mắn đặt chân lên Saigon và sống quay cuồng trong guồng máy điều hành cả nước. Bên cạnh tôi có những người thật giàu sang, họ hấp thụ, thật đầy đủ đời sống vật chất. Và dĩ nhiên tiếp rồi từ họ cháu con họ vẫn thừa hưởng thứ di sản đó. Di sản trên rất nhiều phương diện — trong đó có thứ di sản ở trên * kẻ khác. Nó như một quy luật để mọi người (không phải là tất cả) bằng lòng tuân phục họ với thái độ khoan dung dễ dãi.

Tôi sẽ chết không nhầm mất nếu không đạt được khi cố gắng vạch rõ cho cháu con thứ bị di, hèn hạ... đằng sau ánh sáng rực rỡ, hào nhoáng. Tôi muốn được trở về làng quê để nói với những người hàng xóm hiền lành chất phát rằng quê hương mình vẫn đẹp, vẫn tươi mà chẳng cần đến họ. Sao đồng bào tôi, sao loài người vẫn đuổi theo ảo tưởng một vùng đất hứa phải đánh đổi bằng máu xương ?!

2.

Đất nước Việt Nam có 80% là nông dân. Con số thống kê từ lúc nào không rõ — từ đầu một thế kỷ thái bình xa xưa. Và chúng ta có thể nghĩ rằng 80% đó, dù đã có một thay đổi nghề nghiệp nào, vẫn chắc còn lăm lăm như trang trọng đặt vào kẻ khác hai chữ «trí thức». Tôi đã một vài lần muốn mửa khi vài người nhỏ vừa bước chân vào Đại Học nói với tôi họ thuộc vào thành phần trí thức. Họ nói với tôi, rằng phải sống thế này, thế khác. Họ nói về cái quyền la hét hướng dẫn lớp «quần chúng» mà họ nói họ yêu nước, yêu Tổ Quốc.

Họ đòi «cải tạo». Họ đủ ngôn ngữ được cung cấp từ ngoại quốc để... quần chúng than van «thân này ví xê lam hai». Hình như tôi không làm, họ đã chẳng yêu thương vì người bên cạnh ngoài TÔ QUỐC ĐẤT NƯỚC CƠM ÁO HÒA BÌNH...Nói cho cùng thì anh có quanh co đằng nào rồi mục tiêu cũng là... LA MÃ.

3

Nếu đem tất cả những điều chúng ta được dạy dỗ. Từ một cái gần: Gia Đình, đến cái xa: Tôn Giáo, thì chả có gì dễ gây ra cảnh đánh đấm như cảnh mà chúng ta «vui vẻ» làm từ hai mươi năm nay. Tìm hiểu về những nguyên nhân gây ra thảm trạng đó chắc chẳng mấy người can đảm sống.

Phân tích sâu xa như Freud, Jung thì con người chả có chỗ gì tình thương yêu. Cuộc đời vốn buồn bã với những tham, sân, si. Thôi thì chia xớt với nhau cho nhẹ nhàng. Một đời trao song phăng hình như đó mới chính thực là tình thương ?

4.

Như ông Nguyễn văn Trung một nhà khoa bảng đại trí thức đang hướng dẫn lớp «trí thức» mới. Và những người trí thức đó đang hò hét đề bênh vực cho cái quyền tối thượng của lớp người đa số: quyền làm người. Quả là niềm đau xót cho nhân dân ta. Thứ trí thức đó nhan nhản trên thành phố. Đang che khuất nỗi khổ đau của họ. Họ đã có ngôn ngữ để phỉnh lừa nhân dân đưa họ đến... LA MÃ. Bằng cái nhìn cho một góc cạnh đời sống tôi chỉ đoán là học trò ông Nguyễn văn Trung. Nhưng chúng tôi thấy ông không có quyền đề nói về kẻ khác, về nỗi đau xót của quê hương — Có gì để các ông đau khổ đâu ?! Bởi chính các ông đã đoạn lìa mọi người xung quanh khi tự nhận lấy trách nhiệm một kẻ cả. Sao ông không yên lặng để hướng lấy thứ ưu đãi của đời sống—thứ ưu đãi cho nhiệm vụ quá tốt đẹp. Ông Giáo thì dù Ông có «nhời» sắc mới chữ nghĩa dần ông tới với cái bằng cử nhân một chức vụ quan trọng ở Đại Học, cũng chẳng ai phiên hà Ông làm gì. Tôi có mấy đứa bạn học trường Tây, nó nói, Ông chuyên cốp từ mấy cuốn sách Tây để làm «tài sản» lờ kẻ khác. Thừa ông N.V.T, thứ thực với Ông là đến giờ này tôi vẫn không tin. Tôi chỉ thấy không mê được Ông cùng một số trí thức bây giờ chuyên chơi trò khích bác, để được mọi người biết đến tên. Cái «cải tạo» của các Ông thật đáng «buồn nôn». Lịch sử này từ xa xưa, bây giờ đã chứng minh quá rõ cái trí thức các ông hành diện mang vào người. Có tài giỏi lắm thì cũng chỉ được một Chức Cố vấn. Ông đáng được «hội đồng» làm Ông N.V.T à!

5

Những đêm tối không yên với giấc ngủ — Súng nhỏ lớn, máy trái bom bùng lên trong đêm tối. Nổ bằng khuông, lo âu vầy chặt lấy thần phẫn. Tôi thấy vô lý với nỗi ưu tư của mình. Bởi từ ngày lớn khôn tôi chỉ muốn nhìn thứ bị di, phẫn trắc... như một tất nhiên. Tôi muốn yêu, thương «họ» như yêu thương chính mình trong thân phận làm NGƯỜI.Δ

RA ĐI VÀ Ở LẠI

trần dza lữ

1

Tôi trở lại thần kinh với những ngắc ngoải kỳ lạ. Bởi thành phố chết sững trong hoang vắng. Những con đường đông đảo hôm nào giờ biến thành hầm hố công sự và lính giữ thành Huế. Người dân đã tản mác, giạt trôi đi tìm đất sống, đánh bỏ cửa nhà, nương vườn đau yếu. Chợ búa, lều tều những người ở lại ngã đổ bên bóng ngày không, lưa thưa vài tiếng chó sủa vì nhớ chủ nằm

xưa, vì vật vờ giữa một không gian im lìm đáng sợ.

2

Tôi âm thầm, lặng hỏi Huế những người xưa giờ ở đâu? Ở đâu mà phương trong thành nội đó chói một màu nhưng nhớ. Nhà nhà cửa đóng then cài. Tiếng hát quen cũ của nàng tôn nữ bán café ở đường Chi Lăng đã xa khuất. Tôi đi mỗi mòn, tìm không ra những người bạn đồng hương ở lại.

xem tiếp trang 15

KHÔNG còn nhớ là mùa thu hay mùa đông. Nhưng mưa dâng dai trắng mờ trên những tháp canh, ngập giao thông hào, những hàng rào kẽm gai lũng lặn lựu đạn và mìn ứa rỉ rả từng giọt nước.

Đó là tiền đồn Mai Lộc, trên đỉnh núi Cua, ngọn đồi quan sát trông suốt vùng rừng núi Ba Lòng miền giới tuyến, Gần bên là Carol, Khe Sanh.

Người lính đóng quân ở đó. Anh được mang từ Saigon về đây. Chuyển bay Tân Sơn Nhất — Ái Tử chất ừ mùi mồ hôi và súng đạn ba lô chồng chất lên nhau như cá hộp.

Sáng sớm, người lính chun ra khỏi căn hầm nước lên đến chân. Anh leo lên tháp canh, chăm chú thuốc, nhìn ra thung lũng, bao la trông thật bình yên với lác đác xóm nhà người Thượng trong sương mù. Nhưng đó chỉ là một hình ảnh cổ vẽ tĩnh mịch trong bình minh mưa lạnh. Đêm qua, nhiều ngày qua, thung lũng đã thấm đẫm máu của lính và núi đồi bị cào xới lở chỗ bởi bom đạn như da chó ghẻ lở.

Hôm nay là một ngày khá rảnh rang. Vì hai ngày hôm qua, toán của người lính gồm 8 người đã hoạt động trên một ngọn đồi trong vùng địch, cách đơn vị bạn 10 cây số rừng dày, những giây phút căng thẳng, lặng câm, rình rập, rồi phút đột đã chấm dứt khi một chiếc trực thăng bốc toán trả lại đồn Mai Lộc.

Ngày nay đến phiên toán khác nhảy vào trong núi. Người lính thầm nghĩ mình phải lợi dụng thời gian nghỉ này để «dù» về Huế thăm nhà. Trời vẫn còn mưa, đường bùn lầy trơn trượt, nhưng kẻ gì những thứ đó. Trùm vội poncho vào người, anh cần mỗi gúc đầu tránh bớt gió lạnh, chấp choạng lợi bộ ra khỏi đồn.

LÀNG xóm nghèo nàn tiêu điều trên núi Cua bỗng chốc trở thành chợ búa náo nhiệt từ khi một Lữ Đoàn đóng quân ở đây. Hàng quán mọc lên san sát, luộm thuộm nhưng cũng có đủ cả, cà phê, la de, đồ nhậu, búng bò diêm tằm. Ở nơi chó ăn đá gà ăn muối này cái gì thấy cũng ngon miệng dầu giá tiền tự động nhảy vọt vào mỗi cuối tháng có máy bay của Ban Quân Lương đến phát lương cho lính. Cờ bạc và ăn nhậu, ở đây chỉ có hai thứ đó. Có thắng sạch túi nợ nần lung tung, có tin chiến thắng sau một cuộc hành quân, người ngợm nặng chịch không phải vì huy chương, mà vì hai ba cái đồng hồ, cà rá đeo đây.

Người lính đã đi từ đồn đến chợ. Anh vào một quán quen thuộc. Quán do một lão già râu tóc bạc khơ trông giống hệt như Hồ Chi Minh làm chủ. Lính tráng ở đây đều gọi Hồ Chi Minh, đồng khách nhất trong vùng này không kém gì Pagode ở Saigon. Quán luôn luôn đầy đặc lính, mỗi sáng trước khi đi đầu, đi chợ đạn hay nhận đồ tiếp tế, những chiếc GMC đều dừng lại một lát, vài người lính ào xuống vô làm một ly cà phê đen, tô cháo gà hay một ngum để cho ấm bụng. Quán trở thành sở một trên đỉnh núi, có lẽ là nhờ có con gái của lão chủ, lão một cô bé khoảng 15 tuổi dễ thương xinh xắn vẫn lướt thoăn thoắt từ bàn này sang bàn khác với khay cà phê bốc khói. Cô bé rừng xanh này chưa một lần đến trường học, chưa



KỶ NIỆM ĐOẠN ĐƯỜNG CAM LỘ - HUẾ

bao giờ nhìn thấy một thành phố, đôi mắt long lanh của cô chỉ biết mấy mái nhà tranh lụp xụp vì cảnh tượng đôn ào của những vụ chuyển quân, giết chóc từ năm này sang năm khác.

Cô bé pha cho người lính một ly cà phê đen nhỏ. Anh cảm thấy đói bụng nhưng chỉ còn vài chục đồng cho ly cà phê. Nếu là tuần trước thì đã ăn sáng một bữa no kênh bụng, cái ngày đem gạo sấy, đồ hộp xuống bán bớt cho dân làng để lấy tiền mua thuốc hút.

Anh mỉm cười nhìn cô bé, nói rằng mình sắp về Huế và cô có muốn chiếc nón lá bài thơ không.

Mắt cô bé mơ màng, nhưng cô lắc đầu đầu đôi má ửng hồng đôi chút. Anh tức mình đã không có nhiều dịp thân mật thêm với cô, để có thể đọc cho cô nghe vài câu thơ trữ tình của Quang Dũng:

"Đao gươm ta gập em lần nữa
Ngày ấy thanh bình chắc nở hoa
Đã hết sắc màu chinh chiến cũ
Em có bao giờ nhớ đến ta".

Thật tình cờ. Quang Dũng làm thơ cho Bộ Đội kháng chiến chống Pháp nhưng ngày nay thơ ông có vẻ thích hợp và gần gũi cho những người lính miền Nam hơn. Lính mặc đồ rằn ri của TQLC, BĐQ. ND hẳn nhớ nhớ đến câu:

Quân xanh màu lá dữ oai hùm,

QUA mấy cây số đường đèo bằng hai chân mỏi run mới xuống đến chân núi Cua. Đơn lính Mỹ hẳn tiện hay cần thận quá, mình vậy tay xin nhờ quá giang mà xe nó vẫn làm lơ chạy thẳng.

Cam Lộ. Cái tên vớt vát ngọt ngào cho một nơi khô cằn rách rưới. Hầu hết dân cư đều là người Thượng những nhà của dân tạm cư mảnh mai yếu ớt, cứ một đêm là có vài cái tan tành cháy nát vì bị pháo kích.

Người lính đón xe chở củi ra Đông Hà. Từ bến này mới có xe đò về Huế.

Đến Đông Hà nhưng chưa đi được. Anh gặp một vài đứa bạn cũ, thắng thì Pháo Binh thắng Thiết Giáp, đủ thứ. Chúng kéo anh vào một quán bên cạnh bến xe.

Lại nhận. Trời ơi, mình đói bụng muốn chết, thậm chí mong chừng kên cho mình một tô bún bò thế mà chúng chỉ kêu rượu. Rượu rẻ tiền: *Ruhm Manila*, đắng nghét và nóng như lửa, bụng trống vắng vài ly thấy cồn cào chuyển choáng. Mãi lúc sau mới có thêm vài miếng lòng heo lột da, da dày sồi sục lợn cợn thêm.

Gặp một ông nhà văn từ Saigon về đây làm phóng sự chiến trường. Ông đeo băng tên và chữ PRESS to tướng trên áo, vai mang máy ảnh bằng máy hình đủ cả. Tụi bạn có người biết tên ông, chạy ra lôi kéo vào nhậu cò bằng được, người lính phải can khéo lắm ông mới thoát được cuộc rượu một người ấy. (Ông D.N.M, không có tời bữa thì ông cũng say sưa năm lần quay ở bến xe như tời rồi).

Đến trưa, cả bọn lén lút trong quán, lén nghe toàn những tiếng chửi thề, nhắc đến tên người chết một cách thương xót cũng mở đầu bằng hai tiếng Đ.M.

Anh lặng quang ra khỏi quán, đi tiểu, nôn thốc tháo rồi nằm dài người mê mệt ở bến xe đò. Trê nil bu quanh chỉ trở cười cợt. Thắng bạn Pháo Binh lính hơn, lôi anh lên ngồi sau yên xe Honda của hắn, rồi rú gài chạy vùn vụt về Huế, anh một nhok ăm hong hân, xe phóng ào ào như ngựa điên một vài lần suýt bay xuống ruộng.

Đến Huế vào buổi chiều, đường bờ sông Hương vẫn êm êm soi đầy bóng lá, sông nước lung linh như màu áo trắng thanh thoát qua mấy nhịp cầu. Thế là đủ. Chỉ cần một chút mái ngói đỏ hồng mình tưởng như màu môi cười chào đón, một chút trắng của những tấm lòng thiếu nữ.

Hạnh phúc cho người lính. Trở lại quê nhà dầu không còn gặp một người ruột thịt, nhưng dòng sông, cầu nhỏ, đò ngang, nội thành rêu phủ đã là ruột thịt của anh rồi. Anh trở lại làm một cậu bé con làng thang lộn nước trên vỉa hè. Áo quần dơ bẩn đầy bùn dơ, râu tóc đầy mùi rượu, nhưng nhai hết một trái me non trong răng, là thấy hồn chan chứa thời thanh xuân thơ dại.

Người lính ghé nhà một quen ở chân cầu Nhà Thờ Phú Cam. Trong căn phòng ấm áp, anh uống cà phê nóng thơm phờ, hút thuốc ngon liền tay nghe vài ca khúc tình lãng mạn. Người nhạc sĩ cũng hát cho anh nghe tiếng ca nồng nàn tình người, kêu gọi một ngày mai thanh bình cho đất nước.

T.C.S, ông cứ tiếp tục hát. Dầu cho trên mặt trận có biết bao tiếng nổ ầm ỉ của vũ khí ngày đêm chất chứa bên tai, nhưng chẳng có muốn nghe âm thanh sấm sét ấy đâu, ngay cả những người lính Pháo Binh đây đây cũng phải bịt tay lại mỗi khi tác xạ.

Mọi người đều chỉ thêm khát nghe Tiếng Người.

MỘT năm nay người lính sống lây lất ở Saigon. Làm một kẻ thường dân ngời qua ngày trong những quán nước. Chiến thuật, bản đồ, địa bàn, vũ khí... anh đã quên tuổi, vì anh không còn muốn nhớ đến nữa.

Saigon mùa hè 72, tin tức dầm máu từ mặt trận lờ lập bay về, hình ảnh chiến trường chiếm hết trang nhật báo, trang tám Cáo Phô Chia Buôn.

Vẫn là mặt trận cũ. Nhưng khốc liệt bị thảm gấp trăm lần. Mai Lộc. Cam Lộ, Đông Hà, Quảng Trị tan tành Hoả ngục thổ lao đao. Một người bạn cùng đơn vị ngày trước, vừa ra khỏi quân y viện, tình cờ gặp anh ngoài quán nước. Hân què tay, những trí nhớ vẫn còn lênh lộn để kể cho anh nghe về cảnh sống chết của bạn bè ngoài đó. Chết, bị thương mất tích, bị bắt sống, trốn thoát chạy về được, bị bắn bỏ v.v. Cô bé mười lăm tuổi của hàng cà phê đã lấy chồng đi lính nghĩa quân vài ngày sau cô trở thành một góa phụ mặt mày già cỗi.

Anh lặng yên nghe chuyện rất thông thường trong thời buổi này, nhưng sao vẫn thấy bàng hoàng.

NGƯỜI lính đó có thể là bất cứ người, lính nào khác lính nhà nghề hoặc lính tài tử, lính tình nguyện hoặc lính bị Cảnh sát tuyển mộ, lính Bộ Binh hoặc Hải-Thuỷ Quân Lục Chiến v.v... Như nhiều người khác, người lính đó chỉ muốn có một ngày vượt bốt một chữ LINH luôn luôn thuận đường sau. Chỉ còn một chữ NGƯỜI là đủ. Nhưng ngày mai mơ ước ấy vẫn còn xa.

Bấy giờ, có lẽ anh phải Vĩnh Biệt phố, thêm một lần nữa.

Vĩnh Biệt thiếu nữ ngắm hoa Sơn Cúc trên đồi, em chẳng thể tìm kiếm thấy chuyện thân tiên ở đời anh đâu, con búp bê kết bằng vỏ sò và tơ cà phê trong quán vắng vẻ đủ cho em một kỷ niệm? Vĩnh Biệt người nữ của mộng đời, vĩnh cửu, vĩnh thủy, cô nữ những nu cười điểm cho cả nhân gian mà chẳng bao giờ cho riêng anh cả. Vĩnh Biệt cô bé treo mirror, tắm hồn cô bình yên trong hàng quai, chẳng bao giờ có niềm được lời anh. Vĩnh Biệt người đàn bà giờ đây đang gặm nhấm nhát xin cảm ơn những điều sấm sộc chiều chuộng và nhiệt tình rộng lượng trên căn gác nóng.

Buồn thay cho một xứ sở mà có hai tiếng luôn luôn sẵn sàng ở đâu môi:

Vĩnh Biệt. Δ

NHẬT KÝ

LÁ thư mực tím, nét chữ chững chạc, đến với tôi từ một thị xã miền Lục Tỉnh. Người viết thư không có một dòng tự giới thiệu, nhưng tôi biết đó là một cô giáo. Nàng hỏi tôi vì sao trong ít lâu nay, tôi không làm thơ nữa. Câu hỏi, tôi muốn được trả lời. Không có câu hỏi, tôi cũng đã muốn được viết ít nhiều về những ngày tháng này, những ngày tháng nặng nề, rồi rồi, trôi trong sự chờ đợi mệt mỏi, không hẳn của riêng tôi mà có thể của cả những người xung quanh nữa.

Trước kia, tôi có thói quen mỗi đêm khi ngồi vào bàn viết cố gắng ghi lên giấy một vài điều đáng ghi trong ngày. Có đêm chẳng nhớ được điều gì — bởi ngày vừa qua chẳng có gì đáng nhớ — tôi ghi bừa bãi cả những chuyện không ích lợi gì. Ví dụ đêm 18 tháng 2, tôi ghi: «Biết mà, Ray Willwell White lại thắng. Anh ta thắng điểm Edmundo Mundy sau trận đấu đủ 10 hiệp». White và võ sĩ Quyền Anh thường trực trên khán đài Olympic, có lối đánh mới đầu tôi cho thật đáng ghét, chỉ mong anh ta thua thật đau đớn, nhục nhã, nhưng suốt hai năm nay xem Ti Vi Mỹ mỗi đêm thứ Tư — sau này dời xuống thứ Sáu — anh ta chỉ thua có hai lần, một lần thua một tay Nhật Bản, một lần thua một tay Mỹ đen. Về sau, tôi khoái anh ta, vì tin chắc anh ta cứ đánh là thắng. Anh ta thắng hoài, thắng liên tiếp đến nỗi cứ mỗi lần bước lên đài là khán giả la ó. Chán đến nỗi là biết mình bị ghét anh ta không thêm chào khán giả nữa. White có lối đánh chắc ăn, hơi chướng, nhưng đúng luật, trọng tài chỉ biết đứng ngó. Đó là lúc địch thủ mệt sấp vào tránh đòn, thì anh ta quặt tay ra ra sau lưng mình đánh vào mặt địch thủ tới tấp. Tôi chưa hề thấy một tay Quyền Anh nào ngoài White có lối đánh chướng thế. Anh nào cứ ôm lấy White để thử tưởng tượng cảm lên vai White là yên chí cho tới lúc trọng tài gỡ ra, là y như sẽ ăn một quả vào giữa mặt, do White quai tay đánh từ sau lưng mình đánh tới. Anh ta phải luyện lối đánh này cả năm.

Thói quen ghi chép của tôi giúp tôi nhiều lần, nhưng cũng có lần chỉ giúp trí nhớ tôi những chuyện linh kinh như thế. Bây giờ, hai tháng nay, tôi không ghi thêm được điều gì, ngoài mấy giòng này «29-3, Bắc Việt đánh qua sông Bến Hải». Sau đó là những tờ giấy trắng. Tôi không ghi được không phải không có gì đáng ghi, mà nhiều quá tôi ghi không xuể. Và nhất là tâm trí tôi đang xao trộn.

NHỮNG ngày tháng này tôi không thể dễ dàng cầm bút, dù là để viết ra những điều nghiêm chỉnh, những điều

hằng ôm ấp gì nữa. Văn chương bây giờ không thiết thực. Đứng ra, chẳng bao giờ chữ nghĩa thiết thực, song giờ này, cuộc sống cần những cái cụ thể. Bản thân cũng như xã hội, cuộc sống cần được thích nghi nếu không tới mức tối đa cũng phải ở chỗ hợp lý. Tôi mới đọc một vài bài ký sự chiến trường trên nhật báo, lần nào đọc xong cũng thấy ghê sợ.

Tôi không thể tưởng tượng được những điều các phóng viên chiến tranh thuật lại. Những cây số xác chết, những bãi tha ma chung cho người và vật, những cánh tay phân ly, những dáng điệu trợn trừng lúc lia dờ. Người chết không nhắm mắt hàng hàng, và người chết không nắm mộ đầy đầy.

Trong khi đó, người sống băng qua, cầm cờ băng qua đoạn đường nạn nhân. Tất cả qua đó đều là nạn nhân. Những nạn nhân của nạn nhân, những kẻ bị giết bởi những kẻ buộc phải giết người, bằng thuốc kích thích chích trong máu, bằng xích sắt xiềng chân vào chiến cụ, bằng lời tuyên truyền nhồi vào sọ. Và bằng những trái tim nước lớn. Có phải những trái tim Việt Nam đã đập sai nhịp Việt Nam.

Hàng tháng trời, cả triệu trái đạn nổ như mưa vào một thị trấn nhỏ bé, mỗi ngày hàng ngàn ngàn trái. Trong đó có gì quý báu, có gì nuôi nấng con người mà không cần đến sự cần lao? Có trái trường sinh trên những cành cây thiên thảo? Có giếng hoàn đồng dưới mạch đất châu ngọc?

Trong đó có cửa ngõ tới nội cò của Thiên Đường? Có bùa phép sai khiến kẻ khác như nô lệ? Trong đó chả có gì ngoài những xác nhà, xác cây cỏ, xác người.

Ở một chốn khác, bà lão chín mươi tuổi còn chống gậy lên đường. Đi đâu, về với Đức Phật hay Thiên Chúa? Về cõi an nghỉ đời đời? Chỉ là về chốn lăm than khác để còn được thờ, và được chết nhắm mắt bên giường thân thích.

Chưa nói đến những người chờ một góc đời. Chưa nói đến những kẻ đợi trong một trạm ghé. Đều về chốn xum họp và ước hẹn. Những người trong hậu trường chờ sân khấu bùng màn. Nhưng vở kịch còn tiếp diễn. Vở kịch được soạn ở bàn giấy, cho những diễn viên chết thật bên ngoài.

DỪNG như cần sự cụ thể, cần cái chi tiết, cần cái hiện thực chẳng? Tình thế mới có lẽ đang phá vỡ một vài nếp suy tưởng. Cái mơ hồ, cái bao la để trở thành vình cửu, không phải để cho lúc này. Bàn viết không còn là bàn viết: viết ở gốc cây, trong hầm, viết ở núi. Viết cũng không phải để làm tác phẩm, viết để ghi lại, để làm tài liệu.

THƠ

trước khi lên đường nhập ngũ

DÃ TRÀNG

chiều nay ra đứng chơi đầu phố
mây xám về che mấy nóc nhà
chỉ lớn thôi ta đành vứt bỏ
vì ngày mai chắc sẽ đi xa

ngày mai ta sẽ đi làm lính
vui lòng quên sách vở văn chương
ngày mai rừng thẳm đồng khô quanh
ta uống say giọt máu điên cuồng

ra trường xong chắc về Quảng Trị
hay đôi cao vực thẳm Tam Biên
ai xui ta đến đây gào thét
đốt đời soi rõ mặt anh em?

ta nghĩ mình nên tập uống rượu
say cho khuấy bớt những cơn buồn
say cho máu nhuộm hồng gân mắt
biết cười trên dấu vết lang thương

chiều nay ra đứng chơi đầu phố
chờ em bài học đạp xe về
mây xám bay hoài không một cánh
mai rồi ta cũng sẽ ra đi

trên vùng trời cuối việt

LỆ TRƯỜNG CHINH

● gởi Hoài Diễm Tú

xám ngắt màu mây trời Cuối Việt
U Minh, tràm nước có ta về
mưa khuya là rừng quanh hào lũy
hắt hắt rừng thu lạnh đàng quê.

xưa đi gió sớm đưa vài dặm
ngày đi chưa hết buồn trong lòng
sầu lên mây khói chiều phong tỏa
kinh thành lớp lớp bụi mờ trong.

ngày ngược Đầm Dơi xuôi Cái Nước
nghìn đêm muỗi vạt lại reo đùa
mai còn qua phố Ba Xuyên đợi
ghé quán có hàng kẻ chuyện xưa

áo bạc sương khô đời xa xưa
án tình không hẹn tiền đưa nhau
nếu mai chẳng trở về xum họp
em tìm ta cuối giấc chiêm bao

chiến chinh như nỗi dốt tình thu
buồn vui theo những bước giang hồ
quán hành trong gió chiều mưa rét
cũng no lòng cơm sậy lương khô

bạn bè dăm đứa đi ở đất
xa quê còn nhớ mẹ, em hiền
ở đây gió lộng rừng hoa dại
ngơ ngác bên trời bóng trắng nghiêng
buồn lan sương khói che cây lá
che cả đời ta năm tháng đen.



HUẾ, PHẠO ĐÀI CỦA NIỀM TIN

Nếu chiến trận không diễn ra khốc liệt, Huế đang sửa soạn bước vào mùa thi. Bây giờ, phương vĩ nở đầy hoa, thắm rực đường phố. Bây giờ, trong những ngôi vườn rợp bóng cây xanh, tiếng ve vẫn vô tình inh ỏi, theo đúng chu kỳ đổi thay của thời tiết. Và cũng bây giờ, trên những xóm thôn dọc theo hai bờ sông Hương, những khu ngoại ô của Huế mang tên gọi thân thuộc như tên người tình: An Cựu, Kim Long, An Hòa, Đập Đá Bao Vinh giờ đây các cây nhãn đã rụng hoa, kết trái để rồi khoảng một tháng sau, khi nắng hè vàng chín lỏi đi, những chùm nhãn lồng được bày bán khắp phố Huế. Những chùm nhãn lồng, quả mùa thi của Huế, vượt đường bộ theo các chuyến xe đò ra Đông Hà, Quảng Trị, quanh co leo đèo Hải Vân mây sa trên đỉnh, biển lồng dưới chân trên chuyến xe lửa tốc hành đến Đà Nẵng, Quảng Nam. Những chùm nhãn được nâng niu bởi mười ngón búp măng nõn nà, từ tốn rời phi cảng Phú Bài, vượt mây, mang hương vị mùa hạ cổ đô vào tận Saigon.

Những trái nhãn lồng tròn lẳn, cơm dày, mọng nước, cắn ngập chân răng nhưng không dám ăn vội, nhai dè dặt và nuốt chửng mực vì sợ chút ngọt ngào của Huế vừa bắt gặp chóng mất và dư hương cũng chóng tàn phai.

Người lớn ăn nhãn Huế để hoài niệm quá khứ bồi ngùi tưởng nhớ thời vàng son rực rỡ đã lùi vào bóng tối, những tháng ngày mũ áo thênh thang, sành phách nỉ non đã bị lớp rêu thời gian làm mờ phai dấu vết, chôn kín dưới đáy hồ sen bao phủ quanh đây trường thành, chẳng chừa những rễ cây biển cổ. Người trẻ, ăn trái nhãn Huế chắc không khỏi nhớ đến đôi môi người tình và những nụ hôn đầu đời, khai phá thế giới hoang sơ, kỳ diệu của tình yêu.

Bây giờ, nếu những tin tức chiến sự viết về Quảng Trị, Mỹ Chánh, Pleiku, Bình Long không chiếm đầy trên trang nhất các nhật báo thủ đô và vẫn đề Việt Nam, một Việt Nam đau thương và bi tráng, để tài vô tận được khai thác trên các đài bá âm, những bản tin viễn ký tới tấp đánh đi vền khắp địa điểm thế giới cạnh các cuộc công du, gặp gỡ của các lãnh tụ hạng gộc. Nếu những sự kiện vừa liệt kê đã không xảy ra, nghĩa là Huế trở lại không khí bình thường của những ngày thanh bình cũ thì trên các con đường, dưới những tàng hoa phương tại các khu Đông Khánh, Quốc Học, Bồ Đề, Nguyễn Du giờ đây đã tấp nập đi về những đàn nữ sinh áo trắng, nói cười riu rít như chim.

Ngày trời chảy trong nắng vàng và màu trắng trinh nguyên, khi những chùm sương lướt thướt trên sông bắt đầu dần dần làm hiện rõ những con đò soi bóng trên, Hương giang mượt xanh màu mắt thiếu nữ. Thuyền khởi sự chuyển động, xe nhịp ròn mảy mả mở màn một ngày sinh hoạt mới khi mặt trời rực sáng từ hướng biển Thuận An. Và chiều buông, trắng lên, sao rạng rỡ lóng lánh khắp bầu trời. Nơi đó, chưa hiện hiện những tòa bin đình cao ngất, những dòng ngựa xe thác lũ, bon chen theo nếp sống qua các ngã tư đèn xanh đèn đỏ máy móc đen trắng sao còn giữ lại chút

huyền ảo, thơ mộng của thiên nhiên. Nhìn trắng còn có thể xúc động khi chợt nhớ ánh trắng mờ cuồn cuồn trong thơ Hàn Mặc Tử, trắng mộng mơ của Xuân Diệu và trắng thồn thức khi lạc vào vườn thơ Lưu Trọng Lư. Ở đó, những vì sao còn mang nét quyến rũ, duyên dáng của chuyện tình được kể bởi Alphonse Daud.

Không nơi nào mang lại những cảm giác kỳ thú, nhuộm đầy ảo tượng bằng Huế vào những đêm trắng, nằm bàn tay mềm mại của người tình thơ thần dạo chơi qua các ngã đường vắng lặng ướt đầm sương trắng, những khu vườn thơm ngát mùi bông sứ hay thoảng nhẹ hương ngọc lan. Huế cổ kính và thơ mộng, thế giới người sống trên lẫn người chết, nơi chiếc bóng nặng nề của quá khứ vẫn tỏa rợp lên lối sống và sự suy tưởng hiện tại. Chưa đến Huế, chắc bạn sẽ không tin khi có người kể lại những đêm khuya khoắt đã nhìn thấy linh ảnh một chiếc thuyền rồng, hoa đèn rực rỡ và những cung nữ cũng sáng rực như đèn, vừa hát vừa đưa dây mái chèo... trên không trung. Cũng có kẻ, thỉnh thoảng đã nghe tiếng cười thong khoải, ăn ứ, giả tình giả diễn của vua Thành Thái ưu oán Văn Lưu những đêm mưa mờ mịt.

PHẠM VĂN BÌNH



THÁNG TƯ, mùa hạ trở về theo những vì sao biếc, tiếng đại pháo và xe tăng xuất phát từ bên kia con sông chia cắt tràn xuống phương Nam khiến dòng sinh hoạt xứ Huế sừng sờ đứng khựng lại. Những sửa soạn của cuộc hành trình bước vào mùa hạ, mùa thi tạm thời hủy bỏ, những xôn xao vừa nhen nhúm cũng lịm tắt theo âm vang lửa đạn của trận chiến qui mô đã khởi diễn nhiều nơi trên tấm bản đồ chiến thuật. Quân ta rời khỏi mười ba tiền đồn phía Nam khu phi chiến, địch tấn công Lộc Ninh, chiến sự có thể nổ lớn trên chiến trường Tam Biên.

Những người dân Huế nhìn nhau mặt thoáng lo âu, hỏi nhau những câu vu vơ để trấn tĩnh vì không biết hỏi ai, không lý hỏi đất trời, vì trời vốn mệnh mông và đất thường nín lặng: «Chi lạ rứa, ăn chi mà người ta ham đánh nhau hoài vậy hè?» Ôi những ánh mắt muợn phiến của mẹ, chị và các em ra ngoài nó. Những câu hỏi thốt ra nghe ngậm ngùi, quặn thắt nhưng thật dễ thương, cũng bắt đầu bằng ba chữ «Chi lạ

rứa». Chi lạ rứa chiều nì tui muốn khóc, nhìn chi tui ghân cổ mơn hoa hèn.

Rồi những bà mẹ Gio Linh rút nước mắt rời mảnh vườn nghèo chỉ trồng toàn cây bồ quân và mít theo dân chúng Đông Hà, Cam Lộ, Quảng Trị tất cả chạy vào Huế khi quân ta «đi tàn chiến thuật, khôi phục địa đầu. Bao nhiêu chuyện thương tâm xảy ra trên đoạn đường đầy máu và nước mắt dọc theo Quốc lộ 1. Những tràng đạn pháo kích đuổi theo dân chạy loạn như tiếng hú của những con quỉ gọi hồn, những xác chết sinh thối không người chôn, những trẻ thơ ngậm chiếc vú không của người mẹ đã chết, bà mẹ sinh chưa đầy tháng dùm con trong bọc vải lết qua đoạn đường tử thần, khi vào Huế mới hay mình đã khư khư ôm giữ chiếc bọc không... Những ngày ấy bao nhiêu thương xót.

Bóng đen đe dọa và hơi hướm mù từ khí từ phía Bắc, từ núi rừng trùng điệp phía Tây đã vắng vất chung quanh Huế. Có tin bốn Sư Đoàn Bắc quân đang đảo hăm hốt, mai phục, chuẩn bị cho thế trận mới, mục tiêu là Huế sau khi quân ta rút khỏi căn cứ chiến thuật Phú Xuân.

Dân chúng cố đô lại lũ lượt bồng bế nhau chạy vào Đà Nẵng, Saigon trên các chuyến xe đò, xe nhà binh 10 bánh, máy bay dân sự, quân sự. Xe chật ních như nêm, người la liệt, xếp cá hộp, người búi chặt hai bên hông, chất đống trên trần xe. Miễn là chạy thoát khỏi hai làn đạn giao tranh, miễn là tìm được chút bình yên khiếm tốn trên quê hương cuộn cuộn khói lửa để được sống sót, nghe nhau nói, thấy nhau cười, dù chỉ được nhìn nhau bằng đôi mắt quặng thẳm. Đây cũng là cơ hội tốt cho những cơn bực tức thời cơ quờ quạng chân tay, uốn éo vôi nhọn. Một trăm ngàn đồng một chuyến xe Huế — Đà Nẵng, bốn mươi ngàn đồng vé chợ đen, chợ đỏ Huế—Saigon.

25 ngày bàng hoàng thất thanh của địa ngục máu lửa Mậu Thân còn đó, những mồ chôn tập thể, xác đứng xác ngồi, cho đến bây giờ bốn năm sau, những hài cốt chứng tích thảm sát vẫn chưa mục rã trong lòng đất và những đau đớn, xót xa còn bàng bạc, chưa nguôi ngoai trong lòng những người còn lại. Huế đã bị đánh mất mùa Xuân 1968 và giờ đây, mùa hạ 1972, cơn địa chấn đạn bom, trận hồng thủy nước mắt lại đe dọa tìm về.

Nhưng Huế không thể lọt vào tay địch, dù chỉ 25 ngày như trong biến cố Mậu Thân, nhất định Huế không chấp nhận một cuộc lui quân dù chỉ lui quân vì chiến thuật. Một giai đoạn sai lầm đã được chỉnh trang, sự hốt hoảng, xáo trộn ban đầu đã lắng xuống. Huế đứng vững và Huế trở thành pháo đài niềm tin trong lòng người dân cả nước.

Và như hồi Tết Mậu Thân, những chiến sĩ Mũ xanh đã hiện diện trong những ngày đầu của trận chiến và bóng dáng những chàng trai chiến phục rắn, nón sắt, súng XM.16 trên tay trở thành hình ảnh thân thuộc của người dân cố đô. Họ ở bên trong, bên ngoài dây trường thành, kiểm soát sự lưu thông tại những cửa chính dẫn vào Thành nội, xa hơn nữa phòng tuyến mới dọc theo bờ Nam sông Mỹ Chánh của đoàn Cọp Biển là một tường đồng vách sắt hóa giải mọi ý định tiến sâu xuống phía Nam để chế ngự Huế của Bắc quân. Thế công mới đã khởi đầu, các chiếc sĩ Sư Đoàn 1 đã lấy lại căn cứ Phú Xuân đoàn Mũ Xanh cũng đã đột kích xuống Hải Lăng và đổ bộ tại Đông Bắc Quảng Trị. Đám mây đen vần vũ những ngày tháng tư tan biến trên vòm trời xứ Huế, vầng trăng mới đã tỏa rạng sự bình an xuống cố đô, dân Huế lần lượt trở về Sinh hoạt tuy chưa trở lại hơi thở bình thường nhưng những trái tim Huế đã không còn rộn rã nhịp trống ngũ liên. Nhà đã có người ở, chợ bắt đầu đông và trên các đường phố vãi hàng nước ngọt, bún bò, bánh xèo c lệ nhà khói xan thơm.

«Giờ thứ 25» đã kết thúc hoặc không bao giờ đến với Huế lần thứ hai. «Nhà có người ở, những chữ viết đơn sơ, ngược ngược trên các tấm bia cứng xé ra từng thông thực phẩm khô nhà binh hoặc kẻ vội bưng than lo trên các bức tường vôi chính diện, hàm xúc một xác định: ngôi nhà của một đời người, một không gian, vùng trú ẩn riêng biệt. Ngôi nhà

Xem tiếp trang 12

DAKBLA, Dakbla cây cầu thân yêu của miền cát trắng Kontum thơ và mộng. Cây cầu sáu nhịp của nước sông ngược dòng. Dakbla, tên người thiếu nữ đầu yêu trong huyền sử của một ngày xa xưa mong đợi người tình một sớm ra đi rồi biến biệt không về.

Nước mất người thiếu nữ nhỏ xuống cho người hoài cách biệt mỗi sáng mỗi chiều đã tạo nên dòng sông bên này thị trấn Kontum cát trắng để cho thế hệ đó và những thế hệ sau này gọi tên dòng sông Dakbla yêu dấu. Dakbla và nước mất như một gắn bó đời đời, như một bước rùng mải mãi. Và chiều hôm nay, chiều 21 tháng 4 của một ngàn chín trăm bảy hai khối lửa ngút ngàn này, kẻ bên này và bên kia con sông Dakbla yêu dấu đã ôm mặt khóc nức nở khi hay tin Dakbla bị gãy bốn nhịp cầu. Khóc cho Dakbla như khóc cho người tình ngàn đời cách biệt, cho người đi mãi mãi chẳng trở về. Ôi Dakbla và kia những con người tàn bạo, ta thương mến Dakbla và căm hận một đời những con người không còn nhân trí. Ta căm hận cả những bánh plastic, TNT, gói tròn như những cây bánh tét mà con người đã vất và mang từ ngoài bưng đem về giết sập cây cầu Dakbla yêu dấu. Ta căm hận nó như căm hận người!

Dakbla mất rồi dòng sông bây giờ như một cách biệt, và mai ta muốn về ta còn đâu neo sang? Em cũng một đời làm thân cô phụ, ta cũng một đời tàn lụi từ cô đơn.

Buổi chiều, bên này chiếc cầu đã gãy, người lính ôm súng đứng nhìn về cõi xa xăm... Ở đó núi xanh ngua ngút. Ở đó khói núi mịt mù và ở đó tiếng đạn rền vang một cõi. Chiều xuống, tiếng chó sủa vang bên kia dòng sông trong một xóm nhà, người lính, như một cái máy, ném vệt gói cơm ấu dờ và lon thịt hộp xuống sông, đưa súng lên đạn kẻ lên bờ hào phòng thủ, chờ đợi. Trông lên, nước sông chảy



TÂY NGUYÊN MÀU RƯỢU VÀ HÒA BÌNH vũ hoàng

ngược mang theo từng mảng lục bình trôi giạt về nguồn, người lính nổ súng và mảnh lục bình thân nhiên trôi đi. Đưa súng trở về thế nghỉ, người lính cúi khom nhặt lon thịt hộp và gói cơm đã vất, phủ bụi và tiếp tục ăn trở lại một cách ngon lành đang khi đôi mắt không rời khỏi nơi phát ra tiếng động, tiếng chó sủa từ một xóm nhà bỏ hoang bên kia dòng sông. Tiếng đạn lớn, nhỏ, nổ ran mỗi lúc mỗi hú một nhiều từ nơi xa xăm có mùi xanh ngun ngút có khói núi mịt mù. Đưa tấm bản đồ từ trong balô trải rộng trên bờ hào phòng thủ, qua ánh trăng, người lính cố tìm nơi phát ra tiếng đạn. Kontum, Võ Định, Diên Bình? A ở đó là Tân Cảnh.

Bây giờ tối Tân Cảnh chìm trong khối súng của người bên này và kẻ bên kia. Chiếc máy C. 25 phát ra âm thanh khô khô đều đặn và bỗng nhiên ngưng lại tiếng khô. Người lính hồi hộp chờ đợi.

— Thiên Lai, Thiên Lai, đây Thiên Cẩm?
Người lính vội vàng chụp lấy ống liên hợp:
— Thiên Cẩm đây Thiên Lai nghe.
— Anh sẵn sàng và chờ đợi, tiếp tôi?
— Nhận năm.

Và từ đó đến sáng người lính đã thật chờ đợi và chờ đợi... Chờ đợi cho đến khi có tin Tân Cảnh đã phải di tản chiến thuật. Anh bàng hoàng và nghe tim mình nhức nhối. Anh căm hận và nghe máu mình sục sôi. Người lính vút chiếc ca chứa một phần café còn lại đang uống dở:

— Không thể như thế được. Không thể... Ta ở đây đến phút cuối. Ta sẽ chết bên chiến hào này. Năm ngàn đồng bào ta còn trong thị trấn, người yêu ta còn vẫn chưa đi, ta chưa có quyền rời bỏ nơi này. Ta phải ở lại và rất có thể ta chẳng bao giờ rời khỏi nơi này. Đâu gì chẳng nữa ta vẫn chưa có quyền rời khỏi nơi này.

Người lính mỉm cười đôi hàm răng và nhấn mạnh:

— Ta sẽ không rời bỏ nơi này.

Hôm nay, Hai mươi bốn tháng tư, một đêm hãi hùng sau ngày Tân Cảnh bị mất. Người lính trong bộ áo quần nhàu nát bết đầy bụi đỏ Tây nguyên rời khỏi chiếc hầm chiến đấu từ 6 giờ sáng. Một tay cầm súng, tay kia anh bê từng bao cát vớ đồ chất lại lên bia hào. Mồ hôi và xuống từng đường trên hai gò má đầy bụi chạy dài xuống chiếc áo tạo thành vết hoằn. Nặng lên soi rõ lên những khuôn mặt non choẹt của trên hai chục từ thì chết từ đêm qua nằm la liệt bên ngoài bờ rào kẽm gai. Họ, những từ thì nằm đó, có tên Vui, tên Thắng, tên Công, tên Thành, quê ở Bắc Cạn, Hưng Yên Hải Phòng, Nam Định, tuổi dưới hai mươi.

Người lính ngồi xuống bên nắp hào chiến đấu vừa thở vừa nhìn ra bên bờ rào kẽm gai. Anh nghĩ đến những người đang nằm ngoài

.....

TIẾNG KÊU TRONG CUỘC CHIẾN

giờ gặp lại tôi. Bởi khi ra giới tuyến tôi có nhân là đi không dám hẹn ngày về.

Những đôi mắt u uẩn đã sáng lên tuyệt vời một ngày anh em gặp lại hàn huyên.

Tôi trở về để cuu mang thêm nỗi buồn đau bất tận. Thành phố đã chật ních người. Đời sống là một hắt hiu. Những lượng đời voi cạn như sông mùa khô nước. Như thế, lướt hái từ thân vẫn chưa thôi vẫn đuôi đeo hờm sẵn sau lưng người. Hòa tiền khốn nạn của bên kia vẫn rập rình chơm xuống thành phố.

Tôi trở về, tôi muốn hét vang nhà dột cửa nổi bạo tàn đầy xô mà tuổi thanh niên phải chịu đựng, gánh gồng. Lốp tuổi đáng lẽ sống no sống đầy trong hạnh phúc xanh lơ, ngọt ngào trong tình yêu chín tới, Lốp tuổi đáng lẽ còn nói cười, sách vở xôn xao còn ung dung đi đứng, mở rộng vòng tay để ôm ấp đầy kỷ niệm tuyệt vời. Lứa tuổi đáng lẽ là giọt nắng mai bay đầy niềm vui cùng khắp. Thế mà, tôi, bạn bè, anh em tôi đã không sống được như thế, không thể được như thế. Đã phải ra chiến trường, khom lưng với nỗi nhớ nhà, túi hồ khi về phố thị đèn màu với, những kẻ trắng da dài tóc, mập ú linh đình hề hội, bạc tiền.

Túi hồ vì những tên trốn lính, đi rong hề phổ la cà từng quán café, làm con một sách nói chuyện yêu nước bằng mồm. Cuộc chiến đã lên cao độ. Hàng vạn người chết chóc thảm thê, đốn đau sống sót, khát khờ ngo ngắc từ Gio Linh, Trung Lương, Quảng Trị, sao anh em ngồi yên? Sao không nói một lời nào an ủi giùm tôi những mẹ, những cụ những chị rớt rơi, tiêu xé? Hay anh em chờ cơ móc họng đời nhau?

Tôi người lính trở về — đề diễn đầu khi thấy một là mẹ Gio An ngồi khóc bên đường với cháu bé lên 5. Nhà cửa, ruộng vườn, con, dâu đã nung dờ, trong lửa đạn. Mất cháu chạy giặc vốn liếng còn đâu 2000đ. Hai ngàn đề sống nổi trôi cym cháo nơi xứ người xa lạ. Thế mà cũng bị kẻ gian móc túi đánh đoạn. Những giọt khô của bà mẹ Gio An rơi xuống trong một chiều hồ người đất trời.

Tôi trở về, đề thấy đông bao tôi lúc nhúc khổ đau trong nỗi căm hờn khôn nguôi. Thành phố nơi gọi là văn minh tiến bộ phải không? Sao lại đây những mặt người dạ thú? Sao đây những tiếng kêu la thống thiết?

Tôi trở về, đề thấy có người vẫn đứng đứng với trăm ngàn cái chết ám u của đồng loại vẫn bình yên để làm thơ ca ngợi tình yêu, vẫn uống "uyt ky" bên đám người uống nước lã.

Tôi trở về để ứa nước mắt khi thấy đường tôi thân tàn ma dại kéo chiếc xe bò chở 7, 8 đứa con lặn lội từ Cam Lộ về — vì không có hai, ba chục ngàn thuê xe hàng — ngủ ngơ giữa mưa bom gió pháo. May lắm cha con còn sống đủ. Nhưng đường tôi sống mà khóc.

Tôi trở về, gặp chị Hai chết khấn số khóc oà kể lẽ nỗi mất con. Chồng chị chết trên đồi thiêng La Vang, chưa kịp đem chôn chị đã vớ 2 đứa con chạy loạn. Đứa lớn chỉ kéo bừa đi, đứa nhỏ chị quẩn trong tấm mền. Khi đến Mỹ Chánh bị pháo kích dữ dội, chị chạy không còn biết gì nữa, chạy dẫm lên xác người, chạy băng làng vượt xóm, lúc đến Huế chị mới hay đứa nhỏ đã rơi mất, chị Hương khóc kêu đến khản cổ, giống con mèo bị luộc trong thùng nước sôi, tẻ gãy cả cuộc đời. Chiến tranh. Chiến tranh này có thấy không?

NÀ Y người xưa yêu dấu — giờ ở phương trời nào, em có còn biết rằng anh đang sống mòn mỏi viết những dòng này cho em — người con gái đã



trần
dạ
lũ

SA U những ngày khốn đốn, quắt quay trong lửa đạn Trị Thiên, tôi trở về với râu ria mặc mày của một khách lạ. Trở về đề thành phố — nơi tôi đang sống oa về nỗi âu lo của đám dân gãy đi lãnh nạn. Đời sống thấp lè tè dưới những mái lầu cao ngất kén kiểu những đời no cơm ấm cật. Tôi về đề nghe, thấy thêm những xót xa ngất trời, không phải đề yên vui bên tình bên bạn. Tôi trở về, không có nụ cười của mẹ già, nỗi reo vui từ mớ của đàn em nhỏ, nỗi hân hoan của người yêu dấu. Mà tôi trở về lặn dạn thương tâm. Áo quần hôi hám không kịp rửa, đôi tay đã lèch thếch, lảo liên đi tìm đàn em chạy loạn trong mấy trại tạm cư. Suốt một ngày nhò đom đóm mắt, xa hồn xót ruột mới gặp lại những đứa em tội tình. Chúng cứ ngỡ là không bao

kia rồi nhận bầu dầy. Tại sao họ lại nằm ở đây, trên mảnh đất Việt Nam yêu dấu này? Chủ nghĩa? Ý thức?

Không! Không thể tin được. Đánh ngoại xâm? Không! Càng không thể tin được. Ta, người lính là kẻ ở đây, sinh ra, lớn lên, trưởng thành và sống tại sao có thể ấu trĩ đến đ. tin ta là kẻ ngoại xâm. Ta cầm súng bảo vệ con sông, mảnh đất, người tình và đồng bào ta thì tại sao có thể gọi là ngoại xâm.

Vô lý, thật là vô lý hết chỗ nói. Các anh Vui, Thắng, Công, Thành kia ơi! Ta thương các anh lắm, ta cũng thấy buồn đau trước cái chết quá tức tưởi của các anh đêm qua, nhưng ta không thể nào nghe lọt được khi các anh la ó rằng mình đang chiến đấu cho đồng bào. Ta không tin, chẳng bao giờ ta có thể tin được như vậy. Giã biệt các anh!

Một tuần sau đó người lính được lệnh rời bỏ chiếc hào chiến đấu yêu dấu của anh sau hai ngày mặt trận có mùi lảng dịu. Anh buồn lắm khi nhìn lần cuối những vật thân yêu gần gũi, từ cái bao cát cộc sật, nắm cơm còn dở dang chưa ăn kịp đến cái hơi đất quen thuộc đã bao ngày đêm anh miệt mài ở đó. Anh nhìn dòng sông và chiếc cầu đã gãy. Thời ta tạm thời từ biệt và hẹn ngày mai ta trở lại bắc nhịp cầu cho mi. Đừng buồn nhé cây cầu yêu dấu với nước sông chảy ngược trong lòng!

Người lính được đưa về thành phố, ôi đây phố buồn hiu dã một lần quen mặt! Còn đâu ngày nào ta ghé qua đây của một năm về trước. Cũng con đường này, nhưng còn những cây phượng đỏ hoa rợp bóng che mát ta và che mát người tình. Đàng kia là bến hẹn hò với Thủy mỗi chiều tan học. Ta thường đứng đó chờ nàng bên gốc cây me triu trái. Con lộ này bây giờ vắng hoa phượng cũng gãy cành rũ lá. Và cây me kia đã nhô gốc đi rồi. Trường xưa có còn một ai qua đó. Hôm qua chiến tranh đã ghé thăm thành phố này.

Hỡi Thủy, anh sẽ làm gì với mấy ngày phép còn lại ở đây khi không có em tại con phố đầu yêu

một thời cận kề hương sắc cùng anh — Dù bây giờ thời gian đã phai pha và không gian đã nghìn trùng xa cách. Anh vẫn viết cho em — dù viết thật khó khăn; lúc này — để nói về quê hương ta đang chìm trong khói lửa.

Này em, dù bây giờ em đang kẻ phần tởm môi hay đang ngủ quên trong chăn chiếu một nơi nào đó cũng găng thức dậy để ngóng về, để nghe anh nói về quê xưa bạo tàn đã vấy hăm. Lửa đạn đã 1 tháng 15 ngày vẫn còn vò xé đó em. Con lốc Mậu Thân nghiêng qua, bây giờ cuộc chiến hung hãn này nghiêng lại. Người chết đến 3, 4 lần tội tình. Em hãy tưởng tượng, hàng ngàn người đã chết u uất vì bị chôn sống tập thể. Bây giờ, dân chúng quá sợ bạo tàn nên bỏ chạy, nơi nào Bắc quân kiểm soát được thì giữ lấy dân chúng bắt cầm cờ để làm mồi cho máy bay. Thế là lửa bốc ngọn cháy cùng. Cháy khắp. Cháy cơ cực. Cháy đen thui lòng dân Việt. Khốn nạn thay em ơi. Những ngày làm trận, anh những tưởng để lại thân xác này cho chiến trường, nhưng may, anh vẫn còn sống để giờ phút này buồn mà cần rắng viết thư gửi em như một thoáng mây qua. Anh phải viết, phải nói. Không thể mãi lặng câm trước tình cảnh tất nước ngửa nghiêng.

Viết những lòng này cho em, trước khi anh ba ló, súng đạn trở lại chiến trường. Anh đi chẳng tiếc gì đời thanh niên. Anh đi như gió. Nhưng còn bao rày rút về phần số của một quê hương cháy rã vì phần tranh...

Tôi trở về, để nghe ngạo đọc lá thư của An gửi cho người xưa trước khi nhắm mắt lìa bỏ cuộc đời.

Tôi trở về, rồi lại ra đi với khăn gói cô đơn. Tôi đi chẳng cần gì vậy gọi. Không dùng đến thăm thiết không bạn bè. Thôi. Tôi không muốn vương bạn lòng ai. Và hồi Th. em vẫn làm một Stranger lạnh lòng đời đời kiếp kiếp đi. Ta có thừa cô đơn và đây kiểu hãnh để nhận chịu "cực như trâu" cho em ở nhà sách vở, phòng khuê...

này? Anh làm gì với chiến công trên vai trên áo mà người đã tặng anh sau mười ngày từ thủ ở Dakto? Anh trở về đây với tất cả vui mừng khi được lệnh và bây giờ cái gì còn lại trong anh đó là nỗi xót xa ngậm ngùi.

Người lính ngã lưng vào bờ thành đồ nát nhìn về ngôi trường cũ, ở đó đầu chân giặc như còn in trên đồng gạch ngói vỡ đổ. Anh nghiêng chặt răng và bóp chặt năm ngón tay vào lòng bàn tay:

— Nó là quân tàn bạo!

Buổi chiều cuối cùng của bốn ngày phép người lính vẫn còn say khướt với bạn bè. Họ uống, uống thật nhiều. Để say và trong cơn say bắt tận họ nghĩ sẽ tìm điều họ muốn tìm. Hòa bình một chút hòa bình trong cơn say bất tận.

(Kontum 01-5-72)

Tạp văn

TUỔI TRẺ MUÔN NĂM



bùi khánh thôn

1.

Trong cái xã hội phân hóa và phá sản cùng độ hôm nay, tuổi trẻ ra sao, làm được gì? Ai cũng thấy ngay rằng họ đang gánh vác một phần lớn lỗi lầm do người lớn gây ra. Không kể vài cái nhân, họ thực sự yếu nước bằng hành động — dù bản thân họ đang bơ vơ, khốn cùng. Bức nhiệt huyết của họ căng tràn trên từng đường gân xanh xao, trên từng khuôn mặt vàng vọt. Ôi, tâm hồn họ đẹp quá, tràn trề và đáng yêu. Trong trăm nghìn khốn khổ, họ vẫn hy vọng và mơ mộng.

khi vui: hồn nhẹ cánh diều

khi buồn: phách lạc hồn xiêu cõi nào(●)

2.

Mấy ngày năm Cộng Hòa, tôi được dịp gặp lại T, người bạn học cũ. T. kể lại chuyện thoát chết ly kỳ của nó ở mấy ngày đầu Công Sản xua quân đánh chiếm Lộc Ninh, trong chiến dịch quy mô toàn bộ còn đang tiếp diễn của họ. T. bị một viên AK xuyên qua xương bàn tọa trong đợt xung phong đầu tiên của địch, bị bỏ lại cùng đám thương binh và người bạn cố vấn Mỹ. Họ lục lọi từng xác chết hai bên, nhưng thất vọng. Đành dãi ra mà uống. Như thế một ngày đêm sau, T. may mắn ở trong số 9 mạng bám trụ thẳng thoát lên. Hai mạng chết, T. bị đạn phòng không xuyên bay mất bàn chân trái.

Chính những ngày chữa thương ở đây, nó đã bắt gặp chút hân hoan mới, quên đi những gian nguy vừa qua: Một em gái hậu phương đã đến

xem tiếp trang 14

(●) Thơ Hoài tuyết Trang



phạm hồ

MƯA KÉ XUYỀN

chiều Ké Xuyên mưa buồn rất nhẹ
từ núi rừng xa anh trở về
xác trượng phu rơi loi nhoi dòi rúc
mùi hôi tanh át hẳn quê hương

bên vệ đường anh nằm cứng ngắt
nghiến hăm răng như lộ cảm hờn
khách qua đường nhiều người cúi mặt
bởi không còn lệ khóc tha nhân

anh ngủ yên nửa đời niên thiếu
trắng nửa đời trắng giải khăn tang
màu hòm đỏ đầu bằng huyết ừ
trên thầy người chết đã ba hôm

hoàng hôn ử vàng màu lúa héo
mây mờ trôi vô hướng bên trời
anh nằm xuống đầu biết ngày dần tắt
chiều Ké Xuyên mưa vẫn lạnh lùng rơi



trần văn sơn

ĐÊM KÍCH Ở ĐỐC ĐỒN ĐỀN

đêm nằm nghe vượn hú
ba ló, súng cối đầu
mắt mở trừng không ngủ
rừng tiếp rừng âm u

gió lòn qua kẽ lá
cuồn tròn trong poncho
rét từng cơn mặt lá
đời tiếp đời bao la

khum tay che đóm lửa
nhả khói thuốc bay xa
ngắm đời thân lính thú
bay khắp trời thiên thu

đêm nằm nghe đất thổ
nào nề kiếp nhân sinh
ba mươi đầu chớm bạc
tuổi già đến sau lưng

đêm rơi sương ướt đầm
quả tim vết đạn hằn
ba năm ôm súng đạn
không một lần về thăm Δ

TRUYỆN NGẮN

CHIẾC xe chạp hết tốc lực, một thứ tốc lực nhất thế giới. Ngồi trên xe, tôi có cảm tưởng như từng chiếc đinh ốc, từng cái bu lông, từng miếng sắt sắp vỡ tung ra, sẵn sàng ném bọn tôi xuống đường là không chừng. Một bọn 7 người, 1 ông già, 3 nông dân, 2 thanh niên và tôi. Tôi cũng thanh niên. Chúng tôi trên đường đi vào Trung tâm nhập ngũ. Nó là trên đường đi cho oai, chứ thực ra chẳng ai oai gì. Hầu hết trong chúng tôi là những người bị giải giao từ Ty Cảnh sát qua phòng Tuyển mộ, tôi biết. Mà dù không bị bắt đi nữa, những người phải đi làm nhiệm vụ quân dịch, ai cũng có tâm sự buồn. Nghi trước mặt mình là bom đạn và máu, sau lưng mình là vợ con, là không khí gia đình, ai không buồn? Không buồn đã khỏi trốn quân dịch, đã khỏi hành quân lục soát, đã khỏi chạy trốn lo lót. Ông già cũng buồn như tôi là cùng. Hai thanh niên biết chừng đâu trong đầu óc họ có ý nghĩ muốn nhảy xuống xe. Chẳng lẽ ông già? Chẳng lẽ mấy người nông dân mỗi người mang một bình tất kìa? Cho nên xe sắp bắt đầu chuyển bánh, người lính giữ chúng tôi đã tuyên bố không nề nang gì. « Ông nào nhảy tôi bắn chết chứ ». Anh ta nói một lần chỉ một lần thôi, không lặp lại như một mệnh lệnh. Chết sự. Chẳng ai buồn chuyện trò.

Có chuyện gì mà nói. Có quen biết gì mà nghe. Xe cứ giữ tốc độ. Chúng tôi phải lo bám chặt tay vào thành xe cho đỡ bồng người lên. Ông trung sĩ ôm giấy tờ ngồi trước ca bin đốt thuốc hút. Mùi thuốc thơm hắt ra rồi loãng nhanh trong gió. Tôi nghĩ, chúng tôi sắp là lính, những người « sắp ịnh » thua những người « đã ịnh » xa quá. Thảo nào, chẳng lính bằng mai sai lính bằng chiều. Xe tạt qua thành phố, chậm lại một chút. Tôi lấy thuốc ra hút, mời ông già ngồi bên tôi một điếu.

— Sao Bác, già mà còn đi lính?
— Lộn kiểm tra, sinh năm 24 mà làm còn 34.
— Hèn chi.
— Họ nói không sao mà, vào trong đó Bác sĩ xét cho về.

Tôi cười tỉnh. Ông già không hiểu gì cả. Có mà trời xét. Tôi nhìn kỹ ông già thật sự khoảng 50 là phải. Sức khỏe tốt qua, đen đui mà lực lưỡng. Thứ gỗ quý, một củng đầu hàng. Chắc là chiến đấu dư xăng rồi. Tôi hỏi thêm.

— Bác được mấy cháu?
— 7 cháu.
— Sao không làm giấy hoãn dịch?
— Ai biết.
— Bác có hôn thú và đủ khai sanh không?
— Không, làm gì có mà dù.

Tôi hiểu rồi, tình trạng nông dân thời đó. Vợ chồng cưới nhau là xong. Cho dù tiền Mỹ có đồ mấy cũng không lia. Vậy mà có hôn thú hôn thiếp gì đâu. Còn con nư, sanh ra là phải nuôi, ai bắt bố con mình làm chi mà khai với báo. Bây giờ ngà ra mới khổ. Làm trọn bộ giấy tờ ấy, làm đủ thời, «tém» ít ra cũng chục rưỡi xấp. Lo hoàn tất hồ sơ nữa, 20 xấp. Tiền đâu chạy nổi. Liệu. Thiếu gì, trường hợp này thiếu gì đấy. Bị vợ đến là xui. Năm may ngày rui.

Chiếc xe quẹo trái. Đã đến Trung tâm Nhập ngũ rồi đây. Xe vào cổng và từ từ dừng lại. Xuống đi bà con. Đứng thẳng hàng coi.

— Đi theo tôi.

Một ông Trung sĩ khác tiếp nhận. Bày xác người là lụng dẫm bước, 7 chiếc bóng ngã dài theo trên sân cát. Buổi chiều xuống, có gió phía ngoài hàng rào dây kẽm gai, trong này chỉ có trại lính và người. Vài cặp mắt thoáng qua hững hờ rồi không thêm để ý.

— Tiểu khu nào đó?
— Một giọng hỏi bằng quơ
— Khán Hòa.
Hai tiếng trả lời ngắn ngủn.

Tôi được đưa về tam B49 nhập bọn. Bọn mới ngày nào cũng đến thành ra bọn cũ lúc nào cũng còn. Cứ đến đi, đi rồi đến, tuần tự thay phiên như con nước trên dòng sông: Hành lý của tôi là một cái túi nhỏ trên tay và vừa nhận thêm đủ bộ mũm mề, chiếu, ca, mền, ca, bình nước. Tất cả mới toanh, thơm phức, giấy bóng còn nguyên bao rệp rệp mà thật tôi vô tình quá. Công việc đầu tiên của con người « mới » là trả lời qua loa vài câu hỏi thăm xã giao của mấy người « cũ », rồi thì trải chiếu trên chiếc giường sắt — chọn tầng dưới thì tiện hơn, và nằm sải tay sải chân, muốn nghĩ ngợi gì thì tùy, nhưng cốt là trút bỏ những mệt mỏi trên đường, có thể thiêu thiêu một chút càng tốt. Thế là mình đã thành người « cũ » và chính thức sinh hoạt đều đặn như người « cũ ».

Những ngày ở Trung tâm Nhập ngũ dài ghê, gặp mùa nắng ngày càng dài hơn nữa. Tôi cứ vô vẩn nghĩ ngờ là mặt trời như bị treo lại. Tôi nhập trại 17, 18... 28, mới hơn 10 ngày mà như đã quá lâu.

— A! Trung sĩ. Hôm nay thứ ba hử?
— Trung sĩ số đề anh em ơi!
— Ngộ Phú Điền đầu, trúng 700, kỳ này đánh to lên cho anh em nhờ thôi.

Tôi có trúng 10 đồng xác tuần trước. Trúng chỉ thị số đầu 49. Ở B49 không đánh số 49 thì đánh số gì? Số là tôi trúng 20 đồng chẳng sai. Cũng tại cái thắng dịch vật. Hôm ấy tôi đang ngồi đánh cờ, thì có một tướng vác xác lại, tôi nói vác xác bởi vì tôi thấy hân như mất mát đi một phần sức sống của con người. Đầu anh ta cạo nhẵn bóng, người ốm tong, nước da xanh mét, thâm nảo quá chừng! Hân đến bên tôi:

— Em ở ngoài đời lỡ hút, vào đây 2 tuần mà không có một giọt thuốc. Xin quý anh người ị, chọc, gọi mua một lọ thuốc về chích đỡ.

Tôi nhìn hân, muốn cười mà nhin cười. Ngoài đời với trong đời, hân tưởng như nơi đây là chánh điện hay thánh đường gì chắc.

— Tôi không có tiền anh à.
Hân ta lại lại nhai.

— Anh thương giùm hoàn cảnh em. Gia đình không liên lạc được, thêm chịu không nổi. Run quá. Em nói thiệt. Anh thương giùm em, làm ơn làm phúc.

Tôi không ơn phúc gì, nhưng sẵn còn bốn chục bạc lẻ, móc cho hân 2 chục, hân nắm ni hoài bên tai càng thêm bực bội. Hân đi, thì ra, cái chất ma túy nó đã cướp giật của người ta nhiều quá, tiêu tan một gia sản, làm hao mòn về thể xác và mất mát cả về danh dự ghê tởm thật.

— Ghi tôi 40 đồng, đầu chốt số 68.
— Ghi tôi với Trung sĩ. Chà! Ghi số gì há? Số 37 đi, đầu chốt 100. Thử thời vận một keo chơi!

Trung sĩ số đề vừa ra khỏi sam, thì một thằng bạn «mới» đi làm thủ tục bước vào, miệng oang oang. «Đ.m thằng cha thượng sĩ già dịch. Bữa nay lão phạt tao hai chục hit đất mây! Mà tao còn tốt số, bọn kia bị thực đầu như điên». Trong sam đứa nào cũng nhìn nhau mà cười. Lại cha Thượng sĩ già. Đó là lão Thượng sĩ giữ phần hành lần tay trong Phiếu lý lịch. Tên lão thì không thắng nào là không biết, nhưng chẳng có móng nào gọi tên lão ta, chúng nó cứ, chúng nó chỉ đặt tên mới cho lão, chúng nó đặt lão là Hắc ám, là Mất dịch, là Mất nét, là già gân, là Lợn đạn, là mìn, là Ó dăm, là Cắc kè, là Cò ngủ, là Thực đầu... nhiều lắm. Có điều hay là gọi đến thì đứa nào cũng hiểu ngay. Thí dụ nó, Thượng sĩ già Lợn đạn. Có lúc nó hân tiếng «già» đi Thượng sĩ Cò ngủ, chừng ấy cũng đủ biết dịch là jão. Thượng sĩ già lần tay. Những lúc không công, rồi việc, thói thường hay chỏ vào nhau phẩm sự. Nhất là khai thác những đề tài như đề tài Thượng sĩ lần tay này thì quả là hấp dẫn. Cho nên không ai bảo ai, mỗi thằng góp vào một lời, sam trại bỗng nhiên ồn ào như rạp võ.

— Bữa hôm có thằng nhỏ xung phong Biệt động quân, hân lấy gần tay sao đó. Già lần không được. Già giận già bẻ tay thẳng kia la trời mây!

— Còn tao, bữa tao đưa giấy tờ tới. Già hỏi Sinh viên Sĩ quan hả? Tao dạ. Già nói, quan thúng thẳng mà làm, làm dân trước già.

— Lão ngóng lắm mày. Bữa bọn tao đang lặn



QUÂN TRƯỞNG

tay ngon lành, lão sùng chuyện gì không biết, lão bắt ra sân thụt đầu. Lão thối còi, tụi tao đếm. Đứng dậy ngồi xuống, phần mỗi gối, phần đó 2 lỗ tai. Mệt quá đếm nhỏ dần. Lão bắt xả bàn đếm lại từ 1. Chết chưa? Thằng nào thắng này là lưới. Lão cũng đừ luôn. Lão thở hồn hênh. Rồi vô tiếp tục lần tay nữa. Thiệt tao chào thua lão 15 phút không buồn.

— Vừa hôm qua, có một ông già, lão hỏi biết chữ ký không? Già kia nói không biết chữ. Lão bảo về học cho được chữ ký rồi đến lần tay. Nhiều cái lữ cục quá lạn.

— Còn bữa hôm, già phạt thằng cha bên quân dịch B làm 50 cái thụt đầu. Lúc xong, già hỏi mệt không? Cha kia nói mệt. Già bảo sơ sơ mà mệt, chứ phải trên mình con người ta thì cả giờ cũng chưa biết mệt. Bọn nó cười quí trời.

Không mấy ai qua cái đoạn đường lần tay của lão mà khỏi bị lão đóng thuế ít nhiều. Thành ra, nhất là bọn trẻ, đứa nào cũng tức lão cả, tức mà không giận. Bởi vì sau đó, phải nể đến cái tuổi tác của lão. Nhiều lần câu kinh với bề trên lão chẳng đã lo tiếng. «Thằng này đầu có ngón thẳng nào, 17, 18 năm dầm nát rừng rú rồi mới về đây, chứ đầu có chạy chọt mà lo. Đếch sợ thằng nào cả». Lúc đó, người ta khoai lão vô cùng, người ta không còn gì sợ lão cả. Với lại, nhìn những đám người đồng nghệt, ngày ngày đang chờ chực trước mặt lão, mỗi người 10 ngón tay, 100 người rồi 1.000 người... Phải thông cảm cái nỗi nhàm chán, mệt mỏi, sinh ra bực bội cho lão.

— 11 giờ rồi, ăn cơm hê!
Có tiếng cả men lừng keng vang lên đây đó. Buổi trưa về trên Trung tâm nhập ngũ thật sớm.

- Bữa cơm hôm nay bê quá mày nhỉ?
- Thứ cá gì đó tao đêch có ăn được.
- Thôi! "Linh mà em".
- Được như chiều hôm qua thì khá nổi.
- Thỉnh thoảng còn có bò lệt qua bên chứ.
- Hay, hôm qua có Thanh tra mà bi.
- Tao khoái Thanh tra quá mày. Thanh tra

đều đều thì bọn mình đỡ khổ.
 Trưa hôm ấy B49 không được ngủ. Vừa nuốt
 trứng 3 bệt cơm về là có còi Trung sĩ hướng dẫn
 tuyết, tuyết... Lệnh phải mang tất cả mùng chiếu
 đồ đạc ra sân tập hợp. Những thằng quen thói cho
 bữa vào bao từ xong là nằm dài đánh giấc, không
 khỏi bực mình, lăm bằm trong miệng.

- Gì nữa đây cha nội? Cho em sống với chứ!

Tất cả bị tập hợp đồng đều ra ngoài nắng Cái
 nắng tháng 7 dữ dội. Nắng từ trên trời đổ xuống
 nắng từ dưới cát bốc lên. Hừng hực như tóc ra
 hàng ngàn, hàng vạn tia khói nhả lửa. Bốn hàng dọc
 ngồi chồm ngòm trên những gói mền chiếu cuộn
 tròn. Đờ nắng, có thằng đội mũ, có thằng che khăn;
 có thằng dúi đôi bàn tay áp trên đầu. Tất cả đang
 chờ lệnh, đang chờ một bài học luân lý giữa trời,
 dạy con người ta cách ăn ở cho hợp đạo đức
 làm người. Chắc là vậy.

- Kiểm diện. Báo cáo.
- Tiểu đội 1, Tiểu đội 2...

- Chưa đủ. Anh nào đi gọi gấp. Không thì
 ngồi mãi đây.

Mấy cái thằng tính này, có thằng còn la cà ngoài
 Quán Trai thời chiến. Bộ mẹ mấy con nhò đó chắc.
 Có thằng chui trong những hầm trốn pháo. Cát tẻ
 chứ gì! Mẹ kiếp bay, bài bạc, khò đến nơi rồi không
 lo.

Hồi còi lại ré lên. Mấy tay hót hải chạy về,
 ngo ngác.

- Mang đồ đạc ra gấp.
- Nhanh lên. Hít đất bảy giờ.
- Phạt đi, Trung sĩ.

Thì ra cái nguyên nhân cũng chỉ vì một thằng
 trong bọn đã hô "đề kêu" khi gã Trung sĩ thời còi
 đánh thức thể dục khi sáng.

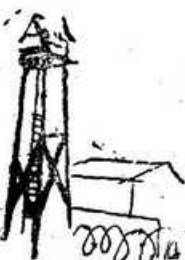
- Đ.m. để mồi giờ kêu sớm.

Ở đây cái gì cũng chữ thể. Vui cũng đ.m.,
 buồn cũng đ.m., thương cũng đ.m., ghét cũng đ.m.
 Hai tiếng tục tằn ấy như là những xương ngón
 viên chuyên mở đầu cho các buổi lễ.

Người ta không thấy có tiếng nào bán chạy
 bán đắt giá cho bằng. Hằng ngày, ít ra nó xuất
 khẩu cũng ngàn ngàn vạn vạn tiếng. Tưởng như
 là không dùng đến ăn không ngon, ngủ không yên,
 bốp có bị toát nòng súng chắc.

Thằng nào chịu cha ăn cướp. Thì phạt cả sam.
 Đơn vị là sam, một thằng làm trái phạt cả sam là
 nguyên lý. Thế là đứa xách nước, đứa cầm chổi.
 Cứ mức nước đổ và quét, quét và đổ. Rồi chẳng
 còn buồn giận. Việc làm nào không vui. Đồng
 tay lại càng vui nữa. Tiếng cười, tiếng giỡn lại bắt
 đầu ran ran bên trong sam trại. Giấc trưa tự nhiên
 bị đẩy lùi sang buổi hôm sau.

Sáng hôm chủ nhật có quyền dậy trễ được, bởi
 vì sáng đó phải tập thể dục. Vậy mà nhiều anh
 chờ đợi ngày chủ nhật từ chiều hôm qua, từ chiều
 hôm kia. Đêm ngủ không được cứ mong ngày
 chóng sáng. Sáng mau, để đúng 8 giờ, ra khu Gặp
 gỡ, gặp người nhà, gặp tình nhân, nhận một cái
 tin, gọi gấp một lá thư chẳng hạn. Hơn đầu cả, ở
 đây ngày chủ nhật sáng giá lắm. Sáu giờ, 7 giờ...
 thời gian vô cùng chậm. Cứ thập thò, lảng đi...



NHÀ
NAM

Vẫn chưa nghe loa gọi. Những gì ta mơ ước như
 muốn trốn thoát ta, hành hạ ta đấy sao?

- Hôm nay có người nhà hả? Sướng quá
 bé. Ra ngoài đó nhớ gọi giùm tên mình. Ngó Phú
 Điền DBSQ, Tiểu Khu Khánh hòa nhé! Nhớ nhé!

Tôi vẫn biết là tôi không có ai thăm nom gì.
 Gia đình ở xa. "Phụ bản" mới hát bài ca giả biệt,
 vậy mà cũng cứ ứ ra Khu Gặp gỡ, ra ngoài ấy vui
 lắm, nhiều pha hấp dẫn lắm. Thay đổi Không Khí
 chứ lại.

Tiếng loa gọi tiếp đợt II, truyền đi lạnh lạnh
 khắp Trung tâm. Tiếng cô Hiền, người nữ quân
 nhân đẹp nhất trong ban Tâm lý chiến đấy. Giọng
 Bắc nói dễ thương ghê nè. Nín nghe!

- ... Tân binh quân dịch Nguyễn Tông, Trần
 Văn Khế... Tân binh Tình nguyện Hà Đắc, Lê Văn
 Tươi, Nguyễn Cửa... Dự bị Hạ sĩ quan Lê ngọc
 Hồ...

- Hay quá! Có bồ đến thăm rồi. Đi nào!

Tôi trình giấy, bước vào cổng. Hai dãy nhà đây
 như những thân nhân, những người đi thăm nuôi.
 Từng nhóm, từng nhóm người ngồi trên băng,
 ngồi dưới sân trại, đứng ngoài hiên, góc
 này, góc kia... mỗi chỗ như mỗi tiểu gia đình. Mẹ
 gặp con, vợ gặp chồng, tình nhân gặp tình nhân...
 đủ thứ, đủ hạng. Những câu chuyện râm rì, những
 nụ cười bờ ngõ, vui có, buồn có, không ai giống ai,
 mỗi hoàn cảnh, mỗi ý nghĩa, nhưng xa xôi vẫn thoáng
 thoáng một không khí bụi ngùi. Có mỗi một điều
 không ai khác ai là ăn uống. Quán Trai thời chiến
 chẳng kịp. Nhìn họ tôi có cảm tưởng như ở đây là
 một nơi thêm khát không đâu bằng. Nhà giàu ăn
 giàu, ăn cam, ăn táo, ăn bánh Paté-cho, ăn gà quay,

lập xưởng, hút thuốc Sa-lem. Nhà nghèo ăn bắp
 ăn dưa, ăn bánh xèo, uống nước đá, hút giấy quyền
 thuốc rời... Không ai vào thăm nơi Khu Gặp gỡ mà
 không mang theo quà bánh. Cũng có thể là con nhện
 em nhện để mang trốn vào cho chồng, cho anh, cho
 những người ra đi "Ba mây đi lính rồi con. Đi lính
 khổ lắm!".

Giờ vui có hạn. Một buổi sáng có ý nghĩ nhẹ
 nhàng trôi qua. Thân nhân ra về và những
 người sắp vào hàng ngũ ở lại. Hai lớp cửa thép
 gai đóng chặt. Ngăn cách, ngoài kia là đường về phố
 thị rộng mở thênh thang và trong này một vùng
 khuôn khổ, kỷ luật,

B UỒI sinh hoạt văn nghệ hôm nay vắng sớm
 hơn mọi khi. Chắc là không sớm, nhưng nhờ
 chương trình có phần hấp dẫn, thành ra cuộc vui
 hết giờ khi nét hao hừng vẫn còn ám ứ trong
 lòng. Điềm chú nhất là do mấy cô ca sĩ ở thị xã
 lên. Tin được lọt ra ngoài. Từ trưa đã nghe nhiều
 thằng kháo nhau về cái tin có đoàn văn nghệ về
 giúp vui. Rạo rức. Dẫu gì gì cũng choán lấp và
 tiếng đồng hồ trống rỗng. Những ngày ở
 đây quân đi, quân lại bao nhiêu công việc, tôi
 có thể đọc lòng một hơi: tóc hớt ngắn 3 phân, viết
 thư, ăn cơm, tập hợp, quán Trai thời chiến, tập dịch,
 lại A 27... chừng ấy, đều đều như chiếc máy cù,
 cục kịch nặng nề.

xem tiếp trang 14



trương văn dũng

CHUYỆN ĐỜI

● Tặng Bùi Ri Cao

còn sống đề mà ngồi uống rượu
 đề nhìn thiên hạ cũng vui vui
 đung trận lần đầu ta tưởng chết
 giờ qua trăm trận vẫn vui cười

ta biết người buồn cho số kiếp
 khuyên người ta phải nói gì đây
 ta đã nuôi thật nhiều mộng ước
 dẫu trăm năm mộng vẫn còn đây

dẫu trăm năm chỉ là ước mộng
 đại chi, ta chuốc lấy ưu phiền
 đời bỏ ta - thôi cùng uống cạn
 rượu sẽ làm ấm những niềm tin

rượu sẽ làm ấm hồn người lạnh
 như ta vừa xua đuổi buồn tênh
 uống cho quên phận mình bất hạnh
 mừng từ đây đời hết lênh đênh

mừng từ đây ta người gần gũi
 rượu đầy bầu thủ tạc cùng nhau
 nửa đời người biết bao chìm nổi
 mượn men cay giết chết nỗi sầu!

lâm hảo khối

TA ĐI TỪ VÙNG CHÂU THỎ

vừa mới ra đi là chiến trận
 ta từ châu thổ tới nơi này
 chân chưa quen đã mòn sơn cước
 lòng đã chìm sâu suối tóc mây

« đêm khuya đại bác đau lòng giặc »
 bỏ ngủ mong trời thoi sáng trắng
 quên đi ước cũ thời thơ ấu
 trên đời chìm hết đã trăm năm

trời không có gió cho hồn lạnh
 ta vẫn thêm vui cốc rượu đầy
 anh em bè bạn xin ngồi lại
 ngừng bắn cho rừng ta ngủ say

em uống cùng ta nào được đâu
 có chăng là khúc hát đêm thâu
 hơi anh chiến cuộc là thiên vận!
 ừ thôi rượu đó để ta sầu

chiều càng lều nhỏ chờ mưa xuống
 buồn quá làm sao đỡ nhớ người
 hồn ta như cửa sông hoang vắng
 đêm mơ phù sa chảy ngập trời

vòng tay thuốc lá bao nhiêu loại
 là bấy nhiêu lần ta bỏ la
 hơi anh chiến cuộc là thiên vận
 ừ thôi rượu đã cháy sơn hà!

mai ta ngừng bắn về châu thổ
 nhìn cánh bèo xanh trên bến xưa
 hỏi em mắt thăm ngày tao ngộ
 khăn hồng lệ nóng có khó chưa?

Một người quen kể rằng một ông Huế kỳ đã tiếc rằng ông ấy có dự tiệc Việt Nam mấy lần, có được ngồi cạnh phụ nữ hạng thượng lưu của ta, nhưng không nghe các bà ấy nói chuyện.

Có thể ông ấy đã rui ro được đặt ngồi gần những bà không biết tiếng Anh, hoặc một sinh ngữ nào đó mà người Mỹ có thể biết, như tiếng Pháp chẳng hạn.

Nhưng thật là hủ vía, khi ta soát lại xem phụ nữ thượng lưu ở các nước khác họ nói cái gì, trong bàn tiệc.

Họ tránh nói đến chánh trị và tôn giáo, bất kỳ nam hay nữ gì cũng thế hết vì đó là hai vấn đề dễ gây xích mích mà họ thì cần hòa khí trong các bữa tiệc.

Họ cũng cố tránh nói chuyện du lịch, sợ chạm tự ái những người không có phương tiện du lịch nhiều như họ. Câu hỏi mà con người lịch sự cần tránh, là loại câu hỏi như thế này: Ông đã đi xem cảnh hoang phế ở Nhà Điền chưa?

Loại câu hỏi đó sẽ làm cho thiên hạ bị mặc cảm, vì không phải ai cũng có phương tiện thăm nước này hay nước nọ. Vậy đề tài du lịch là đề tài không gây đụng chạm, nhưng vẫn được tránh, và họ chỉ nói về du lịch khi nào họ biết chắc đa số tán khách có du lịch mà thôi.

Đàn ông thì tránh nói chuyện khoa học và thể thao mà họ ưa thích vì hai đề tài đó làm nhức đầu đa số phụ nữ.

Vậy xem đi xem lại thì chỉ còn một đề tài độc nhất, vừa dễ khai thác, rồi nó phong phú, lại vừa tỏ ra ta đây là thượng lưu trí thức. Đó là đề tài văn nghệ.

Nếu rui ro, ông Huế Kỳ đã ngồi gần một bà lớn biết tiếng Anh, nhưng lại chuyên môn buôn hột xoàn, thì cảm tưởng của ông ta đối với thượng lưu Việt, có lẽ còn bất lợi cho ta hơn là bà ấy ngậm cầm.

Xã hội ta đã sản xuất nữ trí thức, nhưng đa số bà lớn của ta không là những người vừa được sản xuất ấy. Họ còn trẻ, chưa lập gia đình, hoặc đã lập gia đình rồi, nhưng đức phu quân của họ chưa leo lên tới các địa vị then chốt.

Phụ nữ lớp trước, có trí thức, nhiều bà cư rất thông Hán văn, nhưng đó là trí thức lớp khác, đã không còn sinh hoạt xã hội nữa, vì họ là «cụ».

Có một khoảng trống mà văn minh Tàu lui bước, văn minh Tây không kịp lấp đầy. Cái khoảng đó là cái khoảng bà lớn của hiện kim, chỉ nói về đa số thôi, chứ không vơ dũa cả nắm.

Được mời ăn cơm tại nhà của một gia đình người da trắng ở Sài Gòn, bữa cơm thân mật, nhưng khách khá đông, số nữ đồng đều với số nam, tôi rất ngạc nhiên mà nghe, sau những câu xã giao thường lệ, bà chủ nhà hỏi các tân khách câu sau đây:

— À, các chị đã đọc quyển X... hay chưa? Số Dzách!

Đó là một tác phẩm văn thường, tôi đã đọc rồi, nhưng tác giả là một người đàn bà.

Đĩ nhiên là có bà đã đọc rồi, có bà chưa đọc. Những bà chưa đọc, đua nhau hỏi nữ gia chủ về nội dung của quyển sách, có bà muốn biết thật sự, có bà xem ra chẳng cần

BÀ LỚN VÀ VĂN NGHỆ

có gì sách vở văn chương hết, nhưng vẫn hỏi thăm đề ra về ta đây cũng trí thức, cũng ham biết thời sự lớn và văn nghệ như bất kỳ nhà trí thức nào.

Thế là câu chuyện xoay quanh tác phẩm đó rồi truyền nhiệm sang bên tân khách nam phái, và rồi họ nói đến các tác phẩm khác có dính líu xa gần đến tác phẩm gây sự trong phút đầu.

Không phải đó là lần đầu tôi ăn cơm ở gia đình một người da trắng. Những lần khác người ta không có nói đến sách vở, nhưng cũng nói đến âm nhạc, hội họa, hay ít lắm cũng bàn tán về màu sắc của những bức màn, nhưng tầm tã.

Tuyệt đối không hề nghe ai nói đến hột xoàn và áp phe hết, lần nào cả.

Hẳn là họ cũng có nói đến hột xoàn và áp phe, nhưng vào các dịp gặp mặt khác, và ít ra họ cũng có đề danh cho văn nghệ một chút ít thì giờ.

CÂU CHUYỆN VĂN NGHỆ HÀNG TUẦN



BÌNH NGUYÊN LỘC

Cái lợi lớn là những bà lớn không bao giờ rơi đến một quyển sách, đâm ra phải đọc sách vì sợ bị khinh là kém cỏi, và lại không lẽ ngồi đó làm thinh trong khi thiên hạ chỉ khen một tác phẩm, thành thử ai cũng đọc sách cả, ít lắm là ở trong giới có ăn.

Một cô bồi rượu, nhờ nhan sắc và thiên bẩm, trở nên minh tinh điện ảnh đầu hóm sớm mai, và đầu hóm sớm mai, cô ta hóa thành triệu phú, giao thiệp với toàn ông lớn bà lớn, ăn cơm uống rượu với họ. Trong mấy tháng đầu, cô ta phải mượn giáo sư tóm lược, và phê bình sơ những tác phẩm cổ điển của tất cả các họ môn cho có ta nghe đề cô ta khỏi phải chịu cảnh ngậm cầm trong các buổi họp mặt. Nhưng sau đó, chính cô ta đọc lấy vì không lẽ cứ mượn giáo sư trọn đời.

Thế là tranh ảnh, âm nhạc, sách vở lại có thêm khách hàng.

Ở Âu Mỹ có loại sách thu ngắn. Tiền thuyết dài 600 trang, được họ thu lại còn 150 trang, để bán cho chính những kẻ không ưa sách vở nhưng vì địa vị, họ bắt buộc phải biết đến sách vở.

Tại sao tạp chí Selection lại bán rất chạy, vì tạp chí ấy thu gọn với tánh cách phổ thông,

tất cả hiểu biết của loài người từ việc đi cầu đến triết học, từ chánh trị đến tranh Picasso.

Có những bà nội trợ vào hiệu sách và còm mắng như thế này: «xin ông bán cho tôi 8 tất sách gáy đỏ, ba tất sách gáy vàng, bốn tất sách gáy xanh».

Ấy, bà ta trang trí vách nhà bà ta bằng vài cái kệ, trên đó để một lọ hoa và một mớ sách, không cần biết sách gì, miễn màu sách phù hợp với toàn cảnh phòng khách, làm cho phòng khách vui tươi hơn.

Nhưng rồi rốt cuộc bà ta cũng đọc những sách ấy, nhất là vào mùa đông, không đi chơi được...

Đừng ai cười chê các bà bị gọi là Xi Nộp đó. Thanh Xi Nộp, lần lần biến thành sở thích thật sự, vì trong những lúc nghe thiên hạ bàn qua tán lại về một tư tưởng, một điểm tâm lý chưa được trong sách vở, họ sẽ đâm ra cảm thấy rằng những thứ đó đẹp thật sự đáng được họ chú ý đến.

Nội cái việc trang trí vách tường bằng kệ sách cũng đủ cho thấy trong tâm trí họ có chứa mầm thấy rằng sách vở cũng có khả năng trang trí như bất kỳ cái lọ quý nào. Trong xã hội ta có bà nội trợ nào không ưa sách vở mà lại có sáng kiến trang trí vách tường bằng kệ sách hay không? Tôi chưa hề thấy trường hợp đó.

Cho tới chừng nào mà trong một bữa cơm đãi khách của ta mà một bà chủ nhà có phạm sự điều khiển câu chuyện, bà ấy đã động đến một tác phẩm văn nghệ thì chừng ấy văn nghệ của ta mới lên được, chứ nếu họ chỉ biết tên có cô Thanh Nga mà không biết có họa sĩ Duy Thanh trên đời này thì đừng mong gì cả.

Quý vị cứ thử điều tra kín đáo xem trong xã hội ta, có bao nhiêu bà lớn thuộc một hải thư của Bà Huyện Thanh Quan, có bao nhiêu bà lớn biết Bà Huyện Thanh Quan là ai, mặc dầu mỗi ngày họ mỗi lái xe chạy trên con phố tên là phố Bà Huyện Thanh Quan.

Quý vị sẽ kinh ngạc hết sức mà thấy rằng số người biết thật là quá ít.

Tướng các tờ báo Văn Nghệ nên chơi cái trò này là phỏng vấn một vòng trong thương lưu của ta đặt ra lối 10 câu hỏi không khó, để dành cho tất cả mọi người trong giới đó, để xem kết quả ra sao. Đừng nên bắt bí họ như buổi «Đố vui đề họ» trên Tivi vì họ có quyền không biết những chuyện khó, bởi họ bận trăm công ngàn việc khác, mà chỉ hỏi những câu hỏi tổng quát mà một người thường không có quyền không biết.

Chẳng hạn: Hồ Xuân Hương là ai? Bà ấy có chồng hay không? Bà ấy đã làm gì?

Chẳng hạn: Trang trí phòng khách nên chọn màu nóng hay màu lạnh. Thế nào là màu nóng, thế nào là màu lạnh?

Chẳng hạn: Hai pho tượng người trước Quốc hội ta, có quá lớn hay không, đối với sức rộng lớn của công trường, tóm lại có đúng proportion hay không?

Bảo đảm là một cuộc phỏng vấn như vậy sẽ giúp cho báo bán chạy thêm ít lắm cũng

hai ngàn số mỗi kỳ vì dân chúng tò mò muốn biết trình độ văn hóa và văn nghệ của thương lưu cao đến mức nào.

Và bảo đảm sách vở sẽ bán chạy rần rần vì các ông bà cô cậu, đám ra hoảng hốt vội vã, đi mua sách để đọc vì bọn nhà báo sẽ tới làm khổ các ông bà ngày nào chưa biết nhưng họ sẽ tới, khi họ quyết tâm mở chiến dịch đó.

Một câu hỏi như sau, có lẽ sẽ được nhiều du khách triệu phú ta không đáp :

« Ông (hoặc bà) đi du lịch Nhật Bản rất thường, vậy ông (hoặc bà) thấy thành phố Nại Lương đẹp ở chỗ nào mà cả thế giới đều đổ xô sang Phú Tang để xem thành phố đó? »

Họ không trả lời vì không có ai đi xem Nại Lương hết, hay có rất ít người đi, mặc dầu ai cũng biết nói Sayonara.

Các nhà báo cứ thương xót số phận của văn nghệ sĩ ta, nhưng không báo nào hù giờ, có của, bằng cách đó. Chúng tôi tin rằng lối hù ấy hiền lành, không ác ý nhưng nó sẽ làm cho văn nghệ lên vùn vụt, ít lắm cũng trong mùa phồng vẩn.

Toàn cõi V.N.C.H. có ít lắm là một ngàn người có một triệu đồng bạc, một ngàn người khác giữ những địa vị then chốt thì quyền sách vẽ màu sắc của ông Đoàn Thêm, chắc sẽ bán thêm được ít lắm cũng hai ngàn cuốn.

Nhưng sự hoảng hốt đó, không nhất thời đâu. Nó sẽ hóa thành bình kinh niên nơi một phần tư số người ấy vì các bà cần biết rõ màu sắc để chọn lụa may áo, một khi các bà đọc qua quyển sách ấy một lần.

Mẹ của nhà văn lớn Marcel Proust mỗi ngày đọc cho chú bé Marcel nghe vài trang tác phẩm cổ điển Anh và Pháp, và chính bà bác sĩ ấy đã chế tạo ra một đại văn hào, bằng cách đó.

Các bà mẹ Việt Nam rất tốt, hi sinh cả thân họ cho chồng con nữa, nhưng họ cứ quên mất chuyện văn nghệ. Có bà lại cấm cả con cái đọc sách nữa, vì các bà quan niệm rằng chỉ có họ bãi nhà trường mới nên người được, còn đọc Quả dưa đỏ chỉ là đọc chuyện nhảm, chuyện bịa láo.

Trong xã hội ta, việc tặng quà bằng sách cũng hiếm lắm. Không kể các cuộc phát phần thưởng ở học đường, mà chính học đường nói rõ là cần sách để tặng học sinh, các quà tặng giữa gia đình này với gia đình khác ít có khi nào thấy bóng một quyển sách.

Một bà triệu phú, tặng quà cho cháu, con của em ruột mình, nào là búp bê biết cười, biết nhắm mắt, nào là súng liên thanh Hồng Kông, chờ hồ thấy ai tặng con cháu sách vở bao giờ, không phải vì các bà chê sách vở quá rẻ không xứng với mái lực của các bà, mà vì các bà không dè rằng trên đời này có sách và sách cũng là một món quà cũng làm vui lòng con cháu, y hệt như chiếc phi cơ bay được quanh phòng.

Các bà thường tặng quà hơn các ông, nên ta nhắm vào các bà hơn là các ông. Các bà lại mạnh mẽ lực hơn thường dân nên ta cũng nhắm vào các bà, chờ không phải ta ganh tị với các bà vì các bà ngồi ở những chỗ cao hơn ta.

Ta mong thấy các bà lớn của ta bước lên tới cái bậc thang của các bà lớn của các

Xem tiếp trang 14



hà huyền hoa

BÊN BỜ THẠCH HÂN

mai L. về bên bờ Thạch Hân
xin đừng buồn như lúc ra đi
bởi có lúc rời quê lửa loạn
tôi cũng buồn, nhưng có được gì!

mai L. về «con phố buồn thiu»
hãy hát cao giữa bãi cát chiều
như một lần vui men niên thiếu
cho tình người lên cao bấy nhiêu

mai L. về, chắc trời không mưa
chắc cũng xanh như những ngọc dừa
bên bờ sông nhớ ngàn năm đó
tôi gửi lời chào thay tiền đưa

mai L. về, tôi buồn siết bao!
chắc khi gặp lại... (biết khi nào) !
trên con nước lặng, mùa xuân mới
n cả trời, trăng, mây với sao.

phạm hồ

EM HỌC TRÒ CHIỀU BỊNH VIỆN

em học trò nhỏ nhoi đành giả học
để run run băng bó vết thương người
hồn công lạnh ting giọt sầu ngưng đọng
— trận đánh nào khai diễn rửa ngày mai?!

thăm đến mỗi dây thân hình rướm máu
hàng băng ca buồn ngắt ngời niềm đau
như hình nhân em đứng nhìn tẻ ngắt
rặng Trường sơn cam khổ trọc đầu

xe cứu thương lao về cùng tiếng hú
em bàng hoàng máu óa vỡ trong tim
những thương binh nằm mê mang bất tỉnh
những em thơ, những bà mẹ oai oản

giọt nước mắt hoen hành lang cấp cứu
em lặng người bên xác chết hôi tanh
khôn mịt trẻ chường như vừa biết khổ
nắng đã nung vàng cánh lá chơn xanh

trời u ám mây đen chiều bệnh viện
vang trên không tiếng súng nổ thất gần
em bụm mặt trong rừng đen sâu thăm
vẫn thấy rõ ràng nghịch cảnh thương tâm

lạy học trò em xoa mờ thương tích
thương tích em xoa giết chết nụ cười
chờ một ngày — chính chiến trận
lửa thanh bình sẽ sưởi ấm đôi môi

trần kiên thảo

THÂM BNN TÌNH TRONG BỆNH VIỆN

cho Th.h. 1966

nghe tin Quảng Trị lâm nguy
buồn chưa hết đã nỗi nỗi tin em
được về bệnh viện trong đêm
đầu em toát máu, nhũn mềm tay chân
tôi ngồi trên hố cả nhân
đau lòng nóng ruột làm thần rồi tung
tình sương gặp mặt quá mừng
em cười gương chớp mắt nhìn buồn hèn
siết tay thổ thề lời guyền
tưởng là đã chết từ chiều hôm qua
nằm đây thương mẹ nhớ cha
hay con đỏ máu lòng già chẳng gèn
số con còn lắm ru phiền
cũng may còn được nằm gèn chốn này
lẽ đâu hgy mất chân tay
còn hơn ngã xuống phơi thây giữa đồng
quanh đây bè bạn cũng đông
từ năm mất trận tẩy đồng chờ về
vẫn cười vẫn nói vẫn mê
tỉnh ra tiếp tục chửi thề, đùa reo
nhằm gì cuộc thế bọt bèo
chết là thời sống, thời trèo núi non
mình em thân thể vẹn toàn
tôi về khỏi lửa vùn đồn dập bay
máu dương vẫn đỏ đét ngày...

mạc hàn vi linh

NHỮNG LY RƯỢU TÂM TÌNH

tình cờ gặp lại mầy
uống một bữa cho say
ba năm nhanh quá đời
một xí đi có hại

đây ngày mình hội ngộ
cùng uống cạn một ly
gặp mầy mừng quá cỡ
uống thêm ly nữa đi

mày sợ say rượu à !
ối ! chuyện gì mà lo
không có say gì cả
nè 1, 2, 3 — vô

bạn bè giờ mỗi nơi
đưa gốc biển ven trời
biết bao giờ gặp lại...
đầu đoàn được ngày mai...

hôm qua đi ngang chợ
mầy gặp lại con bồ
tay bỗng con chạy giặc
tội nghiệp nàng... thôi vô

uống thêm ly nữa mầy...
rượu nào bảo mình say
chỉ say tình bè bạn
xí nữa đi có hại

nè bồi thêm ly nữa
ối ! ly rượu thâm tình
ờ say thì cũng mửa
cho trời đất rung rinh

bạn bè lần lượi chết
kể tao mầy hay ai
cuộc đời... ối mắc một
một xí đi có hại

huế, pháo đài của niềm tin

tiếp theo trang 5

như một tư hữu bất khả chiếm (trừ trường hợp bạo lực) để ra đi lúc mặt trời lên và trở về khi tan việc, ăn bữa cơm gia đình, nghe tiếng người thân thủ thỉ, con khóc cười, bập bẹ tiếng nói lên ba.

Huế đứng vững và tồn tại, không phải vì một vài lời tuyên bố ảm ỉm cho rằng hình thức chính thể này sẽ tùy thuộc vào trận đánh lịch sử sẽ diễn ra tại Huế. Bởi Huế chỉ là Huế với một đời sống trầm lặng nhưng phản ánh nhiều màu sắc và hồn tính.

Huế chỉ quyến rũ và mến yêu khi còn được thanh thản nghe tiếng quốc reo vui của dân chim áo trắng qua cầu Trường Tiền, e ấp trên bến đò Thừa phủ, buổi sáng bình yên ngồi nhấm nháp tách cà phê nơi quán Lạc Sơn, ăn tô bún giò bốc khói, ớt cay nồng chảy cả nước mắt. Và Huế còn nhiều thứ: bánh ướt thịt nướng Kim Long, bánh bèo chả tôm Vĩnh Dạ, bánh canh Nam Phổ, cơm hến Đập Đá, bánh khoai cầu Đông Ba. Bao nhiêu hương vị sẽ mất hết ý nghĩa khi phải nối đuôi, xếp hàng, trình phiếu tiêu thụ như người dân Hà Nội phải làm khi muốn ăn một bát phở.

Một ngày trên xứ Huế phải được bắt đầu như thế, sau đó đến sở làm, trường học, thư viện, hiệu sách, chọn cuốn sách mình ưa thích của tác giả mình ngưỡng mộ hay kéo nhau đến nhà thăm bạn thân, đấu láo chuyện thời sự, chuyện đàn bà con gái, nghe nhạc Trịnh công Sơn, rồi trở về khi nắng chiều đã nhạt trên tháp nước Kim Long, đêm huyền diệu khi những năm kim cương tung toé khắp bầu trời xanh thẳm. Một ngày êm đềm đáng sống, khác hẳn "một ngày của Ivanovitch".

Mùa Xuân hoa mai nở, mùa hạ sen thắm trong hồ, mùa thu hoa cúc vàng trước ngõ và mùa đông bếp lửa reo vui. Cúi đầu nhìn từ những nhánh lá khô trong vườn hay mua ngoài chợ, không phải thứ cúi hàng rào lấy trộm như Bác sĩ Jivago, nhân vật của Boris Pasternak đã làm.

BAY GIỜ, nếu chiến trận không diễn ra khốc liệt từ hai tháng qua, Huế đang sửa soạn bước vào mùa thi. Hoa phượng rực đầy lối đi và hương sen ngàn ngát trong hồ nhưng trước cửa phòng thi chưa rộn ràng những đàn chim áo trắng. Hồi những môi thơm nồng nàn và mắt thắm thắm hạt huyền của những nàng Lara xứ Huế, hãy mang mùa hạ trở về, vì Huế là pháo đài của niềm tin, sẽ không có một điệp khúc "Chanson de Lara" cho Huế.

Túy Hồng, nhà văn nữ sinh trường tại Huế, đã phát biểu một nhận định về Huế "Huế là đất tấn chứ không phải đất tụ". Cho dù Huế là đất tấn nhưng trong tâm hồn những đứa con miền trung vẫn mong mỏi Huế là nơi chốn có thể tìm về bất cứ lúc nào để được nhìn Huế, thở hít không khí của Huế, ăn những món đặc biệt chỉ có ở Huế.

Không bao giờ Huế phải chịu số phận "Quê hương trong trí nhớ" như Hà Nội, xin mãi mãi Huế vững chắc, pháo đài của niềm tin và bình yên như bức tranh tĩnh vật. Δ

Quê Sơn Võ Tánh đã xuất bản

TỰ TRUYỀN GANDHI

Bản dịch Thích Nữ Trí Hải
Lời giới thiệu: Th.T. Trí Quang

Đầy 660 trang — Giá vừa phải



ĐANG KHİ TÔI SỐNG...

truyện dài
viên linh

5

TRƯỚC khi viết cho Liên, tôi tự hỏi lòng mình nhiều lần, tôi có ân hận gì không khi ngồi trước trang giấy trắng để giải bày lòng mình. Tôi sẽ kể về tất cả những gì tôi thấy, nhưng tôi mong sẽ chẳng lúc nào phải ân hận. Đời tôi mới vừa qua tuổi ba mươi, làm sao tôi có thể là người vô hối, song những điều ân hận trong tâm não, chỉ là bóng tối một ngọn đèn, không phải bóng tối của thời gian. Ngọn đèn, tâm não tôi có bao nhiêu ngọn đèn, chắc là không thể kể; nhưng cũng chẳng thể quá nhiều.

Đêm rằm Trung Thu cách đây ba năm tôi có ước hẹn với một cô bé miền Trung, sẽ ra với nàng để cùng đi chơi Trăng ngoài biển. Tôi chỉ rời được Saigon vào hai giờ trưa, và tới bốn giờ chiều mới đáp xuống thành phố hên. Đêm đó chúng tôi ngồi với nhau trên cát chờ Trăng lên, nhưng tới mười giờ đêm thì trời mưa lớn, cơn mưa chạy rào rào trên mặt nước mặn, đổ lộp bộp xuống cát. Lúc ấy chúng tôi ở xa mọi người, xa mấy cái quán trên bãi. Cô bé tức lắm, không chịu trú mưa. Cả hai chúng tôi lại chỉ có một tấm áo, khoác chung thì ai cũng ướt, nhưng dĩ nhiên là chúng tôi vui lòng cùng ướt trong một tấm áo, hơn là để một người chịu ướt. Trong lúc đất trời tăm tối và tâm lý đó, chỉ có hàng đèn điện tử trên sân hay là còn chiếu sáng được. Chắc Liên biết đọc theo phi đạo, người ta phải thiết trí những hàng đèn đó để chỉ dẫn cho phi công bay đêm. Lúc ấy, một chiếc máy bay đang nghiêng ngoài biển sửa soạn đáp xuống. Thình lình một trái đạn nổ ầm ầm trong phi trường, và mấy hàng đèn trên phi đạo tắt ngấm. Dĩ nhiên là chiếc máy bay phải bay lên.

Cô bé bảo tôi, lẽ ra tôi phải ở trên chiếc máy bay đó, phải trở về nơi cất cánh, vì Trung Thu nào có tôi, y như mưa đổ xuống thành phố biển làm có mất dịp thấy mặt trăng rằm mỗi năm chỉ có một lần. Cô bảo lòng tôi thất thường như những ngọn đèn báo hiệu đó, khi nào tâm não ám chương là lúc những ngọn đèn theo nhau tắt. Tức là mấy nam ra

vời cô vào Trung Thu, lần nào lòng tôi cũng đầy ám chương hết cả. Mấy cô bé độc ác mộ cách hồn nhiên lắm, Liên à. Cô còn bảo tôi tôi ăn' hân nên không những đèn phải tắt, mà mặt trăng cũng phải lu mờ.

Thật ra đó chỉ là một cách nói thôi, cho tôi chẳng có gì ân hận cả, dù rằng sự ân hận chỉ là bóng tối một ngọn đèn, và không phải lòng tôi chỉ có một ngọn đèn. Nó là nhiều giây dài ánh sáng, nhiều điểm sáng, giăng mắc trong thân thể.

Tuy cô bé nói về tôi một cách độc địa như thế, nhưng khi tôi dọa về cô lại nín lại. Cô dự biết là tôi chỉ dọa thôi, nhưng cô vẫn nín lại. Cô nói có tôi bên cạnh còn hơn là khi nhớ tôi có chỉ có một tấm hình. Tấm hình thì chỉ có mặt phẳng và chỉ biết im lặng, đồng ý không Liên.

Thế mà trong cuộc đời nhiều khi chúng ta sống bên nhau như hình bóng và chỉ biết im lặng. Tôi đã sống một ít năm như thế giữa một số người thân. Tôi là hình bóng là kẻ cảm nhiều lần trong đời sống của mình. Và một kẻ cảm nhiều khi có vạn điều muốn kể — chẳng những sau một giấc mơ tuyệt vời, mà còn ngay trong cuộc sống nữa. — Riêng về điều đó, tôi đã thấy mình là bóng tối của ngọn đèn.

Cho nên, tôi muốn viết cho, Liên muốn kể cho Liên những điều tôi đang sống. Viết cho Liên chẳng phải vì Liên đang ở xa tôi, nên chọn Liên như một Linh mục sau tấm màn xưng tội — mà vì mỗi ngày tôi cần phải nói với một người nào đó về những điều tôi gặp. Liên là Quỷ sứ sau tấm màn xưng tội nếu nói được như thế, để tôi thấy chắc chắn rằng những điều tôi sống còn làm thường lắm. Trong khi mà cái chết đến với con người đến với bạn bè Liên và tôi, ào ào, xô bở đến với nhiều người trong cùng một lúc, thì tại sao ta còn phải dấn vật với sự việc quá nhỏ nhoi trong đời? Những sự việc không có tên gọi vì quá tầm thường, thô lậu và nhạt nhẽo?

Ở đầu những dòng chữ này, tôi nói đến một cơn mưa. Chính vì thấy mình đã chết trong chỉ một cơn mưa — Mãi mãi chỉ có cơn mưa đó — mà tôi phải viết cho Liên. Tôi không muốn thế, tôi muốn cơn mưa ấy không còn đẹp nữa. Như cô bé ở thành phố biển đã nói với tôi, tôi chẳng thể sẽ là một tấm hình chỉ có mặt phẳng và chỉ biết im lặng.

Giờ đây tôi phải về nhà, trời đã tối, trên không gian mây đã mờ đen và những cánh dơi lớn đã ùa ra từ những mái ngói cổ, những tàng cây cũ của Phụng Sơn Tự. Ban này, chú tiểu đã mời tôi vào dùng bữa chiều. do Hòa Thượng trụ trì sai mời, tôi đã từ chối để viết hết những dòng này. Lúc viết cho Liên, thỉnh thoảng tôi thấy thấp thoáng bóng người vãn cảnh, bảy giờ xung quanh lặng ngắt, và tiếng côn trùng bắt đầu rỉ rả, và tôi cảm như còn nghe thấy tiếng cọt cạch xạch xệ của bầy sinh vật li ti và nhẹ tênh đó.

Trên cao những đỉnh cây đang tiếp xúc với một luồng gió mới, bởi tôi nghe lá đã kêu tiếng khác, thảo mộc đã lách tách chuyển động. Không còn ánh nắng, ngói cổ tự mờ rộng màu nâu xanh, gò đất ruộng rình lộp cò nghiêng xuống lòng rạch um tùm tươi ngắt. Đó, chuông chùa. Dường như đó là nhịp chuông thu không thừa nhỏ tôi nghe đến trong một bài văn tập đọc. Tiếng của chất đồng, chất gỗ, vắng xa trầm thấp, lên cao và lan rộng.

(CÒN NỮA)

SINH HẾT

HỘI TA QUYẾT ĐI TỚI

Như tin đã loan ba công tác được đề ra trong chương trình "hậu phương yểm trợ tiền tuyến và cứu trợ đồng bào nạn nhân chiến cuộc và tị nạn" của Hội ta là: triển lãm Nhiếp Ảnh — Hội Họa và Điêu Khắc, đi thăm tiền đồn, tổ chức đại nhạc hội... Coi mỗi công tác triển lãm nhiếp ảnh — hội họa và điêu khắc tiến mạnh hơn cả.

Theo như buổi họp tuần vừa rồi, nghe rằng công việc này đã tiến hành được hai phần ba đoạn đường rồi... chỉ hơi kẹt một tí ti là tài chánh Hội ta yếu nên hơi chậm một xí... một xí thôi rồi cũng đâu vào đó mà.

ĐỨC PHẬT GIỮA CHÚNG TA

Nhà xuất bản Lá Bối lại vừa cho phát hành một quyển sách mới: Cuốn "Đức Phật giữa chúng ta" của Trần Ngọc Ninh. Một quyển sách rất có giá trị và hữu ích cho người đọc, nhất là giữa ngay thời buổi này những sáo trộn, âu lo hàng ngày càng cần đọc những quyển sách như "Đức Phật giữa chúng ta" cho tâm hồn nhẹ nhàng bớt.

Ngoài hai phần "Chỉ dẫn" và "Lời mở đầu" toàn tập còn lại 6 phần nói về "Tu và Hạnh, Đức Phật lịch sử, Đức Phật và sự cải tạo xã hội. Sự cải tạo xã hội dưới ánh đạo, Phật trong lịch sử, Đức Phật giữa chúng ta..."

"Đức Phật không ở trong tâm người nào, mà hiện ra ở giữa những đám người đau khổ..." "Và, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, khi sự đau khổ và thất vọng tràn ngập cả xã hội loài người thì khi ấy lại có Phật. Đức Phật vẫn có ngay giữa chúng ta, và từ đầu cho đến bây giờ, vẫn có một Đức Phật giữa chúng ta" (Lời mở đầu Đ.P.G.C.T.)

LÀ LOÀI CHIM KHÓC AI

"Là Loài Chim Khóc Ai" thi phẩm của Thanh Quang, do Văn Hoá Đại Đạo Hồng Môn ấn hành. Thi phẩm "trưởng niệm hương hồn cố văn hào Lê văn Trương". "Chim Khóc Ai" được tác giả định nghĩa như sau: "Chim Khóc Ai là loài chim thiêng tóc dài như tóc người, thường sống chung tổ với chim linh Phượng Hoàng. Điều đặc biệt, mỗi khi Chim Khóc Ai xuất hiện là điềm báo hiệu có biến cố trọng đại!" (?)

Hầu hết những bài thơ trong thi tập này tác giả Thanh Quang trưởng nhớ đến: văn hào Lê văn Trương, nhưng đề tránh 1 ngộ nhận nên trong lời tựa tác giả đã viết:

"Ở đây, tuyệt nhiên tôi không hề có dụng ý dùng cái chết của một ai, thứ nhất là một nhà văn nghệ lớn như Lê văn Trương để làm cái cớ sử dụng ngòi viết của mình vào mục tiêu siêng tư"

Vì vậy, mặc dầu tác giả đã viết xong thi phẩm này từ năm 1964, mãi

đến nay mới cho xuất bản là để tránh ngộ nhận ấy.

"Là Loài Chim Nhớ Ai" còn có bài thơ "Vô đề" của Trúc Lâm Nương, đầy ngọt 150 trang trên giấy thật tốt. Bản đặc biệt giá 300 đồng.

ĐIỆU BUỒN CỦA CHÚNG TA TẬP THƠ HÀ THỨC SINH

Sau khi lần lượt tung ra thi trường văn nghệ 3 tác phẩm của LÂM CHƯƠNG (Loài Chim nhớ gió, Thơ) NGUYỄN THÀNH XUÂN (Nam Hoa, thơ) NGÔN NGUYỄN NGHIÊM (Thơ Kinh tự, biên luận), nhà KHAI PHÁ đã nộp bản kiểm duyệt tập thơ ĐIỆU BUỒN CỦA CHÚNG TA của HÀ THỨC SINH vào đầu tháng 4 1972. Trong lúc, anh em đang cụ bị tiền bạc, nhà in, vẽ ma kết, trình bày... Với hy vọng sẽ giới thiệu được với bạn đọc 1 tác phẩm tuyệt tác (thật vậy) của nhà thơ quân đội này. Thi bỗng nhiên, ĐBCCT bị hoãn trả lại bản thảo sau 2 lần kiểm đọc của sở PHNT. Lý do: ĐBCCT bị cấm xuất bản

Được đọc bản thảo của tập thơ này, nhận xét đầu tiên là chúng tôi choáng váng trước 1 giá trị nghệ thuật của tập thơ ĐIỆU BUỒN CỦA CHÚNG TA.

Vì vậy, dù thế nào, nhà KHAI PHÁ vẫn tìm đủ mọi cách cho tập thơ được ra đời 1 cách hợp pháp, đề 1 tác phẩm độc đáo khỏi bị mai một.

Trong dịp này, ANH HÀ THỨC SINH cũng cho biết sẽ xóa bỏ bút hiệu để được hiện diện trong môi trường văn nghệ qua danh tính thực là PHẠM VINH XUÂN. Với hành động cam đảm này, hy vọng nhà thơ PHẠM VINH XUÂN sẽ sáng tác được nhiều tác phẩm độc đáo hơn. (HỒNG THÁI ghi).

KHAI PHÁ VÀ CÁC TÁC PHẨM KẾ TIẾP

Song song với việc vận động 1 tờ giấy phép cho tờ Tạp Chí Văn Nghệ KHAI PHÁ, Tủ sách K.P đang sửa soạn giới thiệu với bạn đọc những tác phẩm sẽ hiện diện trong năm.

Theo đó, vài tháng tới đây, KP sẽ tung ra 1 loạt 3 tập thơ mới và đều là tập thơ đầu tay của 3 nhà thơ PHẠM VINH XUÂN (Điệu Buồn của Chúng Ta) LÂM HẢO DUNG (Ngày Đi Thương Sợi Khố Bên Nhà) NGÔ NGUYỄN NGHIÊM (Thiên Thu Ca) Ba tác phẩm thi ca này sẽ được giới thiệu trang trọng như là 3 nét nhìn mới lạ vào thơ, và là 3 quan niệm nghệ thuật của 3 nhà thơ đã đứng ở 3 vị thế rất biệt lập.

Kế tiếp, Tủ sách KHAI PHÁ sẽ trưng bày thêm 2 tập truyện (cũng đầu tay) của 2 nhà văn trẻ đã nổi tiếng từ lâu.

Hy vọng, tình thế đất nước sáng ủa hơn, đề nhà K.P sớm đưa tới

đọc giả những tác phẩm đang còn trong tình trạng bản thảo kể trên.

KHAI PHÁ

ĐẶNG TRAN HUAN

LÁ THƯ TÌNH CỦA NỮ SĨ DANIELLE

Nữ sĩ Pháp Danielle Hunebelle năm nay 49 tuổi, cố nhiên là tuổi tinh theo dương lịch. Nếu tính theo âm lịch nàng vừa chẵn năm chịch. Thế mà tình nàng còn nồng lắm. Số là năm rồi khi cố vấn của Tổng thống Mỹ là ông Henry Kissinger trên đường mật đàm với Việt Cộng trở về qua Ba Lê loạng quạng làm sao mà làm cho Danielle mới thấy đã mê mẩn, đắm cả xe hơi vô tưởng.

Đưa vào nhà thương chữa chạy tình tảo nàng bèn viết cho Kissinger một lá thư dài, thật dài. Và nàng tuyên bố:

— Tôi đã quyết định yêu chàng. Tuyên bố thể và nàng cứ yêu. Mặc, không cần biết Kissinger có thì giờ yêu lại hay không?

Tới nay thì nàng lại đem in lá thư tình của nàng thành một cuốn sách dày hơn 200 trang, với nhan đề "Henry thương mến".

Cuốn sách được trang trí bằng một bản in bức tranh sơn dầu vẽ cố vấn Kissinger vừa ngủ dậy mặc pi da ma sọc bước ra cửa một tay cầm chai sữa, một tay cầm thư và báo chí.

KỶ GIÀ GIÀ GẦN

Kỷ già lão thành Mễ Tây Cơ Alfonso Olhagaray năm nay 90 tuổi nhưng còn mạnh khỏe như ông già 50. Ông được mạng khỏe như vậy không phải vì ông tiết dục. Vì ông đã lấy vợ 30 lần rồi. Vừa rồi ông lại cưới vợ lần 31 và vợ là một cô gái mới có 25 xuân xanh.

Thế nhưng ông già chưa thỏa mãn đâu. Ông tuyên bố sẽ có thể cưới vợ, chừng 5 lần nữa. Sức "sáng tác" của ông già gần quá là ghê thật.

NHẠC SĨ ĐỒI GIỐNG

Trong lúc ở Mễ kỷ già lấy vợ mãi chưa chán thì ở Anh, Quốc nhạc sĩ trứ danh Wally Stott lại chán cuộc đời đàn ông của mình. Ông nghe theo lời khuyên của các bác sĩ và đã chịu giải phẫu để trở thành đàn bà.

Ông Stott vừa trở thành bà năm nay 48 tuổi. Người ta chưa rõ lý do tại sao ông Stott chán cuộc đời đàn ông. Hay là tại ông không được sung sức như kỷ già Olhagaray.

GIẢI THƯỞNG ĐIỆN ẢNH TẠI CANNES

Giải danh dự tại đại hội điện

ảnh Cannes năm 1972 được trao cho hai cuốn phim Ý cùng xuất sắc như nhau. Đó là hai phim "L'affaire Mattei" và "La classe Ouvrière".

Giải nam tài tử xuất sắc được trao cho tài tử Pháp Jean Yanne. Giải nữ tài tử xuất sắc được trao cho nữ tài tử H.K. Susannah York.

ĐẠI HỘI ĐIỆN ẢNH Á CHÂU

Đại hội điện ảnh Á Châu kỳ 18 đã khai mạc ngày 17-5 tại thủ đô Đại Hàn với 8 quốc gia có phim tham dự là Tân Gia Ba, Phi luật Tân, Việt Nam, Nhật Bản, Đài Loan, Hương Cảng, Nam Dương và Đại Hàn.

Đại Hội kéo dài ba ngày với chủ đề "Thị Trường Phim Ảnh Á Châu". Lần đầu tiên Đại Hội Điện Ảnh này có một sửa đổi quan trọng là không có sự phát giải cho phim xuất sắc mà chỉ coi sự góp mặt là quý. Các giải chỉ có tính cách tượng trưng.

Kết quả Nhật đoạt 7 giải, Đại Hàn và Đài Loan đoạt 4 giải trong tổng số 17 giải.

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/IBC NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ IRI SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON ĐĐT: 25.863

Chủ Nhiệm:

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN NG. VINH NHƠN

Chủ Bút:

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý:

HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập:

HOÀNG NGỌC LIÊN — THẠCH

HÀ — ĐẶNG TRAN HUAN —

TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —

TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —

NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI

TRUNG TỈNH — TÔ KIỀU NGÂN —

NGUYỄN ĐỨC QUANG —

DƯƠNG TRƯ LA.

Minh Họa:

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH

TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung:

VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 40 đồng Công sở giá 80 đồng.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên b. Quản Lý hoặc Biên Bào Thư Kỳ Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

ĐÃ PHÁT HÀNH:

Nhạc Ru Tuổi Hồng

• Một tuyển tập đặc ý nhất của các nhạc sĩ ANH VIỆT — LAN ĐÀI — LÊ TRỌNG NGUYỄN — HOÀNG NGUYỄN — NGUYỄN HIỀN.

• Các bạn yêu nhạc, không thể bỏ qua,

QUAN TRƯỜNG



tiếp theo trang 9

— Ô ! Người đẹp thành phố.

— Túp lều lý tưởng. Tuyệt rồi, tuyệt tuyệt...

Trước mặt Phòng Văn Khang, chiếc sân rộng hình chữ nhật, toàn thể tân binh quân dịch đủ loại được xếp hàng ngồi. Từng lớp đầu người nhấp nhô hướng về phía chiếc bục thấp, kê sát hẳn làm sân khấu. Những tiếng la ó, vỗ tay càng lúc càng dậy lên theo nhịp nhún nhảy của cô ca sĩ. Không thể cầm giữ được, cơn máu văn nghệ đến lúc phải bùng ra khỏi thân thể, hiện lên nguyên hình. Vài anh từ dưới hàng tân binh đã tự động mò lên. Nhảy, còng nhảy, chàng nhảy, mạnh ai, nẩy nhảy, mỗi người mỗi kiểu, mỗi cách, không ai ăn nhập với ai, nhưng bằng tất cả cái thích thú, cái đam mê. Buồn chán lúc này có lẽ tiêu tan và trời đất bây giờ như không đáng kể Tiếng vỗ tay càng rõ, nhiều anh chàng ngồi đằng dưới cũng ngửa ngáy, nhấp nhóm chỗ miệng hát theo, có anh quá khoái ném tung chiếc tàn điều lên trời, vẽ một đám đường vòng. Trời thật trong, trắng thật sáng, nhưng bị quên bật dưới ánh điện nên ông chàng chọi.

Đêm nay B49 không ngủ. Ngày mai được đi rồi. Quân trang đã lãnh từ chiều. Những bộ quần áo, giày mũ mới mẻ chỉ đổi bằng một chữ ký trước phòng Tiếp liệu. Có thằng loát choát, mặc vào như bị túm trong cái bao vải xám thùng thình. Mấy thằng to con, coi bộ cũng oai phong ra phết,

Đổi hẳn con người lên, Đẹp trai hơn và sáng sủa hơn. Bao nhiêu bộ quần áo rất lạ, tả tơi, mang đầy những chữ nghĩa chẳng chịt: hạn đời, sâu tình những hình vẽ lơ lơ, nhảm nhí, giờ tàn được đi chung vào trong những đồng rác tở bự.

Đêm cuối cùng ở Trại Nhập ngũ, bằng một bữa nhậu với hai chai wic-ky và nửa ký mực khô. Ngồi dùm lại trên 2 chiếc giường kê sát vào nhau. Mồm không khí thân mật, những thằng con trai quen nhau thật dễ và thân nhau cũng thật dễ. Có hai phân biệt được đây là bữa tiệc rượu vui hay buồn. Không đầu óc nào nghĩ đến, đừng nghĩ, cứ nhậu. Những miếng mực thơm ngon và từng ca rượu nồng cháy, tưởng lòng cũng ấm lên một chút nữa. Vài anh chưa thương rượu đây này từ chối. Nhưng không được.

Phải công bằng, phải chia thật đều, đá cũng phải chia đều. Mỗi đứa là một ca.

— Nao 1 đô nè 2 đô — 50 đô.

Bắt giắc một thằng hưng lên : « Uống rượu mà không say nào hay... » Vài thằng khác cũng há theo, lại vỗ tay lại nhảy. Ôn ào quá, Trung sĩ hướng dẫn phải chạy đến huyết còi.

— Quá giờ rồi, tắt đèn ngủ.

— Thông cảm mà Trung sĩ. Mai anh em đi rồi,

Trung sĩ thông cảm đêm cuối cùng.

— Không được. Mấy ông sĩ quan ngủ bên này,

anh em làm ồn vậy, mấy ông la bọn tôi chết. Luật nhà binh mà.

— Phải rồi, ngủ anh em. Mai mình còn đi sớm.

— Nhậu nhẹt vậy là xong rồi. Đẹp ca hát lại, ngủ đi. Còn gì nữa.

— Vâng, vâng. Đẹp ngủ. Trung sĩ yên trí.

Ngọn đèn tắt. Căn phòng chìm trong một bóng tối là mòi, bên ngoài trăng vẫn sáng, những chiếc đèn dóm ngự trụ trong trung tâm càng sáng hơn. Xa xa chiếc máy điện vẫn nổ ạch ạch đều đều. Năm tiếng đồng hồ còn lại chỉ là một giấc ngủ chập chờn. Tài nào mà yên giấc được, trong khi những tiếng cười cứ bật ra, những lời đối đáp từ giường này đến giường kia cứ inh ỏi. Có thằng lại ngồi dậy mửa dầy, ra dầy. Lại bật đèn. Lại dội nước. Thật sự, cái yên lặng còn sót lại cuối đêm chỉ vốn vẹn chừng một tiếng đồng hồ. Mà có ngại gì, sức trai cả, đâu có thức sáng đêm cũng không hề, chắc gì đã không có thằng khỏi thức trắng đêm.

5 chiếc xe sắp hàng quay đầu ra cổng. Nổ rè rè chờ đợi. Đám tân binh tuân tự lên xe. Những người lính mới, chỉ là lính trong bộ đồ lính, cảm thấy có cái gì vụng về, lưỡng lự. Thẳng nhiên

tôi lại thấy ông già bữa hôm ở xe trước. Tôi giờ tay chào. Ông già gật đầu. Trong cử chỉ ấy, tôi nghe như tan đi niềm mơ ước. Hết rồi, niềm mơ ước thật sự bế tắc và ông già đã chính thức bước vào nghiệp lính. Cái tóc ông cắt ngắn hơn, cái râu ông cạo nhẵn rồi, cặp đồ bà ba cũ kỹ thay bằng một bộ quân phục mới, vừa vặn. Nhìn ông, ông không còn là một nông dân bờ ruộng mà rồi sẽ thành một lính chiến tiên phuơng. Cuộc đời bỗng nhiên thay đổi, thay đổi không một ý nghĩ, không một dự định.

Xe từ từ ra cổng. Những bàn tay của người đi trước vẫy chào những bàn tay đưa tiễn của người đi sau. Tất cả đều lên tàu, những chuyến tàu đưa ra mặt trận. Trên mỗi họ, tôi bắt gặp những nụ cười thật tươi tắn, thật thẳng nhiên. Mỗi kỳ lạ, ai không biết ngoài quân trường kia gian khổ sẽ đếm theo giọt mồ hôi và ngoài chiến trận kia, nguy nan sẽ đổi bằng dòng máu đỏ... Nhưng phải rồi, không cần, họ không cần nghĩ gì đến ngày mai của cá nhân họ. Thời buổi này, cái ao ước của kẻ ra đi rất đơn thuần, rất ngắn ngủi, chỉ cần qua khỏi từng chặng đường. Bỏ lại sau lưng những ngày dài ở Trung Tâm này cũng là một mong muốn rồi. Phía trước mặt, con đường nhựa đen bóng, thẳng tắp, chiếc xe lăn qua. Buổi sáng thật mát và đầu thành phố phía đông, mặt trời đang lên rực rỡ. Δ

bà lớn và văn nghệ

tiếp theo trang 11

nước lớn. Về các mặt khác, bất cứ về mặt nào, các bà lớn của ta cũng đã theo kịp họ rồi: đi mỹ viện, may mặc, du lịch, trang sức, các bà nhà ta không kém ai hết. Nhưng còn cái mặt đó thì các bà nhà ta còn lẹt đẹt ở đằng sau thiên hạ.

Ta chưa có một giới thượng lưu vẹn toàn thương lưu về đủ cả các mặt.

Ở các nhà sách Saigon, ta chỉ gặp mặt thanh niên, thiếu nữ và đàn ông đứng tuổi. Tôi chưa hề gặp người phụ nữ đứng tuổi nào vào đó lần nào hết. Có lẽ cũng có, nhưng hiếm lắm, nên khó gặp họ.

Nhưng về số lượng, họ đông hơn đàn ông, về mĩ lực, họ cũng bảnh hơn đàn ông, vì họ không tốn tiền thuốc lá cà phê, rượu chè.

Tôi cứ bần khoản tự hỏi các bà triệu phú ta làm gì để giết cho hết thì giờ nhiều vô số kể của họ, khi mà họ không bao giờ cầm đến cuốn sách. Nấu ăn đã có chị bếp, dọn dẹp quét tước đã có con sen. Họ mất hai tiếng đồng hồ để chải lông nheo, cũng còn lại đến 8 tiếng đồng hồ, buồn ời chao là buồn.

Và tôi cứ bần khoản không biết họ nói gì, khi họ tiếp lân ? Chuyện nắng mưa, kinh tế, thể thao, cũng chỉ có hạn, không còn đâu đề tài để loanh quanh mãi với chuyện đồng bạc sẽ bị phá giá hay không và hột xoàn sẽ lên giá hay không.

Khoẻ siêu thị Huế Kỳ, siêu thị Nhật bản mà các bà đã vào nhiều lần thì một hồi, cũng chẳng còn gì để nói nữa, nhưng bàn về kiến trúc tiền phuơng của thủ đô Bras lia thì có thể nói ba tiếp đồng hồ chưa xong, nhưng các bà khang biết Brasilia ở đâu thì làm thế nào ?

Có bà nào đã quan sát nóc chùa Vĩnh Nghiêm để thấy gì đặc sắc ở trên đó hay không ? Δ UNL



tuổi trẻ muốn năm

tiếp theo trang 7

với nó. Chắc chắn là nó đang nhen nhúm, ít nhất một chút hy vọng. Bởi vì qua ánh mắt và nụ cười tin yêu mới mẻ đó, không còn thoáng chút ưu tư nào. Nó đã cười nói huyền diệu hơn mấy ngày đầu.

Tuổi trẻ sống mãnh liệt như thế đấy. Tâm hồn họ tầm thường nhưng trong sáng quá — cái tầm thường đẹp đẽ không bao giờ bị nguyên rủa như cái thiếu số « to lớn mất dạy » kia.

3.

T. thân mến,

Bất ngờ gặp lại nhau. Tao vui, mày mừng. Tao với mày đã cùng vui vẻ trên ghế nhà trường đã mỗi tháng một chốn khôn khổ trong lứa đàn. Gặp lại nhau không chừng sao được chứ !

Tao nhớ hôm mới gặp lại nhau, hai thằng mình đã nói với nhau thật nhiều. Về những khôn khổ của mỗi đứa, con người trẻ tuổi Việt Nam. Về những thú chơi bởi mà những thằng lính trẻ tuổi khôn khổ thường đi tìm để lãng quên (đón hên thật, nhưng đỡ phải nhìn cái sự thực khôn nạn kia).

Về tác phẩm kinh khủng của những đế quốc vĩ đại. Về vận mệnh của cái « bốn ngàn năm phe đảng » này (ĐM. Khốn nạn cho những con thiếu thân « sung sức » như tao và mày).

T. thân mến,

Người ta nói chiến tranh sắp chấm dứt (lại « Sắp chấm dứt »!). Chấm dứt có nghĩa là tuổi trẻ được trở về với những mơ mộng riêng tư của mình. Của tao, của mày. Nhưng thực tại khi ấy chắc chắn cũng vẫn bi thảm. Tuổi trẻ chúng mình sẽ không thể bình yên với những riêng tư đẹp đẽ. Sẽ bắt đầu chịu đựng trăm ngàn khôn khổ đến khác. Sẽ bắt đầu bằng cơn số không to tương cho mặt tương lai xa hơn nữa.

T. thân mến,

Bây giờ tuổi trẻ Việt Nam vẫn phải chịu đựng. Đều khổ nạn từ lâu cho tuổi trẻ là vẫn không làm gì được những tên đi điếm luôn luôn tìm cách lường gạt mình.

Tuổi trẻ muốn năm. Hãy hét to, thật to bốn tiếng đó, cho đến khi thủng màng nhĩ, vỡ óc những thằng đi điếm đó, hỡi tuổi trẻ muốn năm.

T. thân mến,

Hãy hét to như thế trong chút hân hoan mới của mày coi nào... Δ

ra đi và ở lại

tiếp theo trang 2

3.

Tôi biết Huế buồn chất ngất. Nhưng những người bỏ đi không phải hầu hết là hèn. Bởi người dân đã chán ngán chiến tranh. Đã ẹ trò chơi lừa dối. Họ là những cuộc đời lúng lằng chơi vơi giữa lần đạn của hai bên. Nên phải tìm lối thoát, phải cần rằng bỏ mả mà của ông cha.

Họ đã chọn lựa — đi tìm sống vì không thể hết thở trong những bạo tàn. Xin đừng trách những người trong tay không có một tác sát.

Nhưng thật tội tình cho những người ở lại. Ở lại với nỗi đau hieu đời sống. Ở lại vì thương nhà xốt cửa. Ở lại vì mấy ngày chọn rộn không

có hai, ba chục ngàn để thuê xe vượt đèo Hải-Vân qua bên kia vùng đất yên ổn. Ở lại cho có tình với xứ sở. Có chết cũng là chỉ tấm thân gầy, không bạc vàng châu báu. Ở lại hăm hiu như rêu xám trên mây cỏ thành. Và tôi trở lại như cơn gió phiêu bồng.

4.

Tôi phiêu bồng đi tìm bóng dáng của người tuổi trẻ hôm nào. Tôi nhớ anh ta suốt ngày la cà từ quán café này sang quán café khác. Tuôm gái nậu điệu đờ. Nhưng luôn luôn phở trương rằng anh ta là người tiến bộ, cách mạng, phải phá đổ rồi xây dựng lại quê hương này. Anh ta nói bằng mồm thật lắm. Nhưng thấy cảnh sát đã cơ giò chạy có cớ vì trốn lính. Tôi đã đi và thấp hết được tìm không ra anh. Anh đã cao bay xa chạy.

Đã thoát khỏi phố cũ. Bây giờ anh ở đâu? Hãy thử trở về đây một dạo. Trở về để thấy còn những mẹ, chị ở lại điều linh. Và những người trẻ tuổi từ bốn phương trời cũng đã trở về gìn giữ nơi chôn nhau cắt rốn cho anh. Buồn thay!

5

Người ta nói thành phố này im lìm trong nỗi ngại ngùng đáng sợ. Bắc quân có thể đánh bất thần. Tôi và những người bạn gói sương năm đất đang chờ đợi. Chờ đợi bùng nổ trận chiến cuối cùng để kết thúc, để rồi thôi. Để cho người dân trở về. Gọi nhau trở về với xóm làng, với nương vườn yêu dấu cũ. Để tái tạo. Để mừng vui. Và người em năm xưa cấp sách trở lại trường sau những tháng ngày chạy giặc có cơ...


HỢP TÁC XÃ KIẾN ỨC VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI THÔNG CÁO

Ban Quản Trị Hợp tác xã Kiến ỨC Văn Nghệ Sĩ Quân Đội trân trọng thông cáo để anh em xã viên rõ.

1.— Hiện Ban Quản Trị đã lo xong thủ tục mua đất miếng đất dành cho làng Văn Nghệ Sĩ Quân Đội (Hồ sơ tài chánh chứng minh và sơ đồ vị trí có niêm yết tại trụ sở 72 Nguyễn Du Saigon)

2.— Hợp tác xã đã được Ủy Ban Liên Bộ chấp thuận cho hoạt động chính thức (Nghị định số 107/QĐ ngày 8/5/1972)

3.— Ban Quản Trị đang thiết lập hồ sơ chung để xin vay tiền xây cất — riêng hồ sơ cá nhân xã viên phải có các tài liệu như sau?

— Chứng chỉ không có tên trong bộ thuế thổ trạch (xin tại Tổng Nậu thuế Vụ Saigon).

— Chứng chỉ chưa được cấp nhà của Gia Cư Liêm Giá Cuộc (Xin tại Tòa Đô Chánh Saigon).

— Lý lịch của xã viên và vợ gồm có các mục sau đây:

a) Tên họ xã viên — b) ngày và nơi sanh — c) số, ngày và nơi được cấp thẻ căn cước.

d) Tên họ người vợ — e) ngày và nơi sanh của người vợ — g) số, ngày và nơi được cấp thẻ căn cước của người vợ — h) địa chỉ dân sự hiện tại của xã viên tại Saigon.

Các tài liệu trên đây phải được gửi về (mỗi thứ 3 bản) trụ sở 72 Nguyễn Du Saigon trước ngày 15-6-72 để kịp hoàn tất hồ sơ.

Vậy yêu cầu anh em xã viên xúc tiến việc thiết lập hồ sơ cá nhân nói trên.

Ngoài ra vì tình hình hiện tại chưa cho phép triệu tập Đại hội nên Ban Quản Trị sẽ tiếp tục gọi đến anh em đầy đủ tài liệu về vị trí đất, bản phân lô, mẫu nhà v.v... Khi đã in xong để anh em tham khảo trước rồi sẽ tổ chức Đại Hội sau.

Saigon, ngày 17 tháng 5 năm 1972

Đại Tá TRẦN-VĂN-TRỌNG

Chủ Tịch Hợp Tác Xã Kiến ỨC HVNSQĐ

THƯ NGỎ CỦA TỔNG CỤC CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ

Kính gửi:

— Đồng bào mọi giới.

— Các Nhà Sách, Nhà Xuất Bản, Tòa Báo

— Anh Chị Em Sinh Viên, Học Sinh.

Để giúp các Chiến Sĩ tại các đơn vị, và các Thương Binh đang điều trị tại Quân Y Viện, có thêm phương tiện giải trí, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị thiết tha kêu gọi đồng bào mọi giới, các nhà xuất bản, tiệm sách, tòa báo, anh chị em Sinh viên, Học sinh hãy sốt sắng gửi các loại truyện sách báo và tạp chí tặng cho các Chiến Sĩ.

Các loại truyện và sách báo này hoặc còn mới, hoặc đã đọc rồi nhưng còn dùng được, đều rất hữu ích. Xin đồng bào và anh chị em Sinh viên. Học sinh vui lòng gửi sách, báo đến Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị số 2 ter — Thống Nhất Saigon để nơi đây chuyển đến các Quân Y Viện và các Đơn vị.

Lòng ưu ái của Quý Vị sẽ là một niềm an ủi lớn lao và là một khích lệ quý báu cho các Thương Binh và Chiến Sĩ.

Thay mặt cho toàn thể Chiến Sĩ QLVNCH, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị xin chân thành cảm tạ.

CHÂM CỨU TỪ THIỆN

—●—

Phòng Y tế châm cứu từ thiện tại 179/2 Nguyễn Văn Học Gia Định, do Ô. SHIZUHIKO-HAYASHI (châm cứu sư Nhật Bản) có văn Y thuật cho Trường Phòng.

Xin thông báo cùng đồng bào Phật Tử rõ mỗi khi cần trị bệnh.

TRƯỜNG PHÒNG

Đã phát hành:
**MƯỜI KHUÔN MẶT
VĂN NGHỆ HỒM NAY**

của TẠ-TY
LÁ BỐI xuất bản

Đã phát hành:
TỰ TRUYỀN GANDHI

☆ Tựa của T.T. TRÍ QUANG

☆ Thích nữ TRÍ HẢI dịch

QUẾ SƠN VÕ TÁNH xuất bản

THÔNG CÁO

CỦA BAN CHẤP HÀNH
HỘI V.N.S.Q.Đ.

Trân trọng thông báo anh em hội viên rõ:

Ngày 16/5/72 Ban Chấp Hành Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội đã họp phiên đặc biệt để thảo luận về Yểm trợ tiền tuyến và Cứu trợ nạn nhân chiến cuộc.

Sau phần thảo luận sôi nổi Hội VNSQĐ chấp thuận thực hiện các công tác sau đây:

1) Tổ chức phái đoàn văn nghệ sĩ thăm viếng và sinh hoạt với anh em tiền tuyến.

2) Tổ chức 1 Đại nhạc Hội cứu trợ nạn nhân chiến cuộc.

3) Tổ chức 1 cuộc triển lãm tranh ảnh mang tít "Quê Hương và Chiến Đấu" tại Saigon để góp phần cứu trợ nạn nhân chiến cuộc.

4) Thay đổi nội dung tờ tuần báo KHỎI-HÌM để phù hợp với tình hình hiện tại.

Riêng về phần anh em hội viên ở các nơi trên toàn quốc, Hội thiết tha kêu gọi anh em tích cực tham gia công tác cứu trợ tại địa phương để thời thu thập tài liệu để sáng tác trong mọi bộ môn và gửi về Hội (72 Nguyễn Du Saigon) để xuất bản.

Saigon ngày 17/5/72

Ban Chấp Hành Trung Ương Hội VNSQĐ

KIM LONG ẤN QUÂN

3 Đỗ Thành Nhân — Khánh Hội

Cơ sở ấn loát đáng tin cậy

☆ Mỹ thuật

⊕ Mau chóng

Tủ sách **THỜI MƠI HẠT TIÊU**
đã phát hành:

THƯ VỀ ĐƯỜNG SƠN CỬ
truyện HOÀNG NGỌC TUẤN

☆ Tựa của Võ Phiến

☆ Sách khổ nhỏ

In đẹp, giá vừa túi tiền

Lớp dạy

**NGÔN NGỮ THẾ GIỚI
ESPERANTO**

do Bác Sĩ ĐÌNH VĂN VÂN phụ trách
85/4 đường Hàng Gòn PHÚ NHUẬN
(cuối đường Cỏ Giàng)

Đã Phát Hành Khắp Nơi:

**ĐỜI NHƯ MỘT
KHÚC NHẠC BUỒN**

Tập thơ của

PHẠM CAO HOÀNG

☆ Sách in toàn trên giấy croquis.
Bìa của Jean Dubuffet.

● Các bạn yêu thơ ở những nơi sách không phát hành tới được muốn có sách xin liên lạc với Nhà Xuất Bản ở địa chỉ:

64, Thoại Ngọc Hầu. Gia Định

TÒA SOẠN



DIỆP THANH LIÊM — KBC 5557. Rất thông cảm những điều anh viết trong thư. Xy này đăng bài "Người Và Việc" của anh. Anh viết tiếp cho.

HỒ NGẠC NGŨ (Báo). Hiện nay không có khả năng. Cũng không có cách nào.

CAO NHẬT QUYÊN (Ninh Hòa) Một tuần chỉ có 2 số báo ra Ninh Hoà? Buồn quá. Một số đặc biệt về Nguyễn Du? Có hy vọng làm được, tuy là khó khăn. Năm ngoái tôi có tới Ninh Hoà của anh chơi một nửa ngày.

TRẦN VĂN PHƯỚC (Di Linh) Đợi nhận. Anh cứ gửi tiếp.

BUI NHUNG (Q Ngã) Về điểm 1 của lá thư, trả lời anh vẫn tất như sau (điểm này nhẽ ra trả lời anh bằng thư riêng, song hiện quá ít thì giờ). Cơm chay vẫn có đùi gà, nhưng là làm bằng các chất vô cơ. Nghĩa là chỉ có hình thể và mùi vị thịt gà, mà không phải thịt gà. Điểm 2: Phải nhờ anh Cao Huy Khanh trả lời anh, vì tôi cũng không aghiên cứu chuyên đó. Song lý luận của anh có lẽ đúng.

CHÂU TUYẾT HÙNG. GD Chúc lên đường may mắn. Nền con chuyện đó là thường.

LÊ VĂN TRUNG (Đà Nẵng) sẽ gửi những số báo đó cho anh.

UYÊN CHÂU VŨ (GD) Cảm ơn điều khám phá đó. Có lẽ ông Phạm Nhụy là Phạm Trần Nguyên chăng — chỗ hai bài thơ như thế chỉ là một. Dù sao thì Phạm Nhụy không nên làm bài thơ như thế. Đề chờ ông này lên tiếng xem.

LÊ TRƯỜNG CHINH. (Ba Xuyên) Cảm tạ những ý kiến của bạn đối với tờ báo. Chúng tôi luôn luôn làm mới, được đến đâu hay đến đó. Hiện nay việc tăng trang không thể nào được. ĐIC nhà văn Mai Thảo: 69 Cống Quỳnh. Người kia không được biết. Thư bạn sẽ đăng.

NGUYỄN THUY SA GIANG. Bạn nên gửi thêm, và làm kỹ hơn.

TRẦN VĂN NAM (Sadec) Đã nhận.

NHÂN TIN

Anh **TRẦN HOÀI THƯ KBC 4074.** Chắc anh không phiền lòng về sự cắt đoạn bài "Những ngày trong chiến tranh"? Đáng hết thì dài quá, và chính anh cũng viết từng đoạn. Và lại đáng hết không tiện.

Độc xong, buồn. Như kẻ trong bầy. Chúc anh may mắn và mong thư sau, nhận được từ Cần Thơ.

Anh **NGÔ NGUYỄN NGHIỆM.** Có lời chưa buồn cùng anh.

BẠN ĐỌC NHÂN TIN:

LÂM HẢO DUNG — NGUYỄN BẠCH DƯƠNG — KINH DƯƠNG VƯƠNG — CAO THOẠI CHÂU — NGUYỄN PHƯƠNG LOAN — NGUYỄN TRIỀU KHA: Văn bình yên? Rất trông tin tức. Thư về 5 Bạch Đằng Châu đốc (N.N Nghiêm — L.N. Thuy).

NGUYỄN TÔN NHAN: Vì tang chị, nên 15.04.72 không đều vui với Nhan. Xin thứ lỗi (Nghiêm — Thuy)

Anh: **CAO ĐẮC BỬU.** (Tòa soạn Tim Hiền). Đã gửi anh lá thư ở đ/c ông Từ Hòa Ái — không thấy anh trả lời và T.H cũng không thấy ra nữa.

CAO NHẬT QUYÊN. 149 Trần Quý Cáp. Ninh hòa.

PHAN-VĂN-THẮNG (Tam Kỳ) Tôi đã về Nha Trang. Đích

CHúy TRẦN VĂN ĐẬU, KBC 6.285 rất trông.

— **Cô NGUYỄN THỊ KIM HANH (BMT):** Xin có cho biết địa chỉ để tôi viết thư cho cô hay gửi về Trần thị Xuân Hoa

Ty Thủy nông Quảng Ngãi
— **Chuyên Bùi Nhung.**

LÂM VĂN LỢ
ĐD 4/391 KBC 4975

cho gia đình anh em biết tin gấp
LÂM VĂN THỦ Tây Ninh

BÀI ĐÃ ĐỌC

Đặng Quang Thù — Nguyễn đình Lợi — Nguyễn đình Chiến —

Cảm tạ quý bạn và chờ ở quê bạn những sang tác khác.

NGƯỜI VÀ VIỆC

Đừng (Ngỵ Chen).

TU TRUYỆN GANDHI. Bản dịch của Thích Nữ Trí Hải, lời giới thiệu của Thích Trí Quang. Quế Sơn Võ Tánh xuất bản. Sách dày 660 trang. Bản đặc biệt không để giá bán. Trình bày trang nhã.

Theo lời giới thiệu của Th T. Trí Quang. Ông đã chịu ảnh hưởng rất nhiều của Thánh Gandhi, và vị Thánh này đã cho ông một sự dung hóa tuyệt hảo về tín ngưỡng với tổ quốc và cuộc đời.

ĐỜI NHƯ KHÚC NHẠC BUỒN Thơ Phạm Cao Hoàng. Đồng Dao xuất bản — bìa của Jean Dubuffet. Hà Thúc Sinh 80 trang bản đặc biệt không để giá.

Tác phẩm đầu tay của một cây bút trẻ từng xuất hiện trên KH, gồm 20 bài thơ thuộc nhiều thể loại. Trình bày trang nhã.

ĐỘNG ĐÌNH HỒ. Kịch thơ của Nguyễn Thanh Cẩm do Nguyễn Trần xuất bản. Dày 129 trang Bìa offset ba màu.



KY-THƯƠNG NGÂN-HÀNG

Commercial Industrial Bank

— Công ty nặc danh — vốn 250.000.000đ.00 góp đủ

Trụ sở : 422 TRẦN-HUNG-ĐẠO — SAIGON

(GÓC NGUYỄN-BIỂU — TRẦN-HUNG-ĐẠO)

— 0 —

Điện thoại : 98.495 — 98.496 — Q.S. : 60.078 — 61.421

Điện tín : INCOMBANK

Thực hiện mọi nghiệp vụ Ngân Hàng:

- NHẬN VÀ TRẢ MỌI SỐ TIỀN KÝ THÁC
- ☆ CHO VAY DƯỚI MỌI HÌNH THỨC
- MỞ TÍN DỤNG KHOẢN XUẤT NHẬP CẢNG
- ☐ CHUYỂN NGÂN
- MỞ TRƯỞNG MỤC TIẾT KIỆM

Tiếp đón nồng hậu — Phục vụ mau lẹ và kín đáo